

VẠN TÙNG LÃO NHÂN BÌNH XƯƠNG HÒA THƯỢNG THIÊN ĐỒNG GIÁC TỤNG CỔ, THUNG DUNG AM LỤC

QUYỂN 3

TẮC THỨ 33: KIM LÂN CỦA TAM THÁNH.

Đạy chúng rằng: Gặp mạnh thì phải yếu, gặp nhu thì phải cương, 2 trứng chọi nhau, chắc chắn có một bên bị thương. Hãy nói: Làm sao dung hợp.

CÔNG ÁN: Tam Thánh hỏi Tuyết Phong: Chưa xem xét cá vàng lót lưới lấy gì làm thức ăn?

Tuyết Phong nói: Đợi ông ra khỏi lưới ta sẽ nói cho ông.

Thánh nói: 1500 thiện tri thức, thoại đầu cũng không biết

Phong nói: Lão Tăng trụ trì bận rộn nhiều việc.

Gần đây Hòa Thượng Trưởng Lô Liễu, cùng tham vấn với Thiên Đồng ở với 17.000 người, và Trúc Am Quốc, nấu cháo ăn qua hạ, Phân Liễu vào thất, Tuyết Phong, Tam Thánh, cơ phong khác đời.

Đại Quy Triết nói: Tam thánh cho là Long Môn, Vạn Tùng từng quen làm khách. Tuyết Phong như hùm từng mở cửa há sợ khách cao to, Tam Thánh đặt ra câu hỏi không ngại ở trong rừng gai, bưng chậu nhựa ra, để phía trước Tuyết Phong 30 bước, ông xem tự mình, dĩnh tự mình chuốc nói: Đợi ông ra khỏi lưới thì ta nói cho ông, kỳ quái, đúng như thấy nước cờ trước kia của bộ hạ đất nước. Tam Thánh thấy đoạn này không phân biệt được thắng bại, tuy đi riêng một đường khác nói, 1500 vị Thiên Tri thức, ngay cả thoại đầu cũng không biết, dùng cách nanh vuốt, bắt sống Tuyết Phong khẩn khoản, chỉ nói lão Tăng trụ trì bận rộn nhiều việc.

Bảo Phước nói: Đâu không đủ? Dường có dư.

Tuyết Đậu nói: Bỏ qua thật đáng tiếc, đáng cho 30 gậy, gậy này hể đánh, so ra không được, cho dù ít gặp tác gia, 2 lão này một buông một nắm, đều có lối thoát thân.

Cao Bưu Bình Hòa Thượng có người hỏi: Cá vàng lọt lưới lấy gì làm thức ăn?

Bưu đáp: Đóng phân khô. Tuyệt nham Tiên Sư nghe vậy nói: Ta cúng dường, pháp hỷ thiên duyệt này đối với cô nhân không bớt, phần của Thiên Đồng lại làm thế nào? Tụng rằng:

Lớp sóng mới vỗ, mây sấm kéo nhau, xem đại dụng với vợ, đuôi cháy rõ ràng qua cửa môn. Hoa Lân chẳng chịu ngâm dưa muối, người đã già có gì phải sợ, đứng trước kẻ địch có gì là không sợ, bao la đầu mối như 5 lạng, khối khối đầu chỉ nặng nghìn cân, nổi tiếng khắp nơi lại ai đồng, giới lập bát phong thổi không động.

Sư nói: Núi Long Môn ở Giang Châu gọi là Ngu Tạc là Ngu Môn, nhưng có 3 tầng.

Thủy Kinh nói: Lúc cá Tầm ra khỏi hang vững chắc, 3 tháng thì qua long môn, qua được thì thành rồng, nếu không thì điểm trán mà trở về. Lớp sóng mới vỗ là 3 lớp sóng.

Di Văn nói: Mây theo rồng, gió theo hổ, mây xám sấm quyện nhau, thành rồng, 2 đại Sĩ oai hùng mạnh bạo.

Tam Thánh như lớp sóng mới vỗ. Tuyệt Phong như mây sấm quyện nhau đi. Tam Thánh đã qua Ngu Môn Tuyệt Phong chịu ngâm dưa muối, Lâm Tế tiến đưa Bồ nói: Dưới cửa Lâm Tế có con cá chép, lắc đầu vẩy đuôi đi về phía Nam, đến nhà ai sẽ bị làm muối mắm, về sau chính là bài tụng.

Vân Môn lão Tăng trụ trì bận rộn nhiều chuyện và tụng 2 lần hỏi của Tam Thánh. (250) Ngưỡng đã già có chi phải sợ, đứng trước kẻ địch có gì phải Long Nha không sợ, Quang Vũ Kỷ kêu gọi trăm vạn binh lính của Vương Tầm, Vương áp, tiến vào bao vây Côn Dương, Quang Vũ tự làm Tướng Quân ngày thường thấy quân tiểu địch lại sợ hãi, ngày nay thấy binh mạnh mẽ Tăng thì dũng mãnh thật lạ kỳ, chợt thấy 5 lạng không đến, tham cứu kỹ càng, Tăng trên ngàn cân, đánh lay động. Về sau dưới cửa Tuyên Phong trở ra 2 phái Vân Môn pháp Nhãn, há chẳng phải nguồn sâu dòng dài ư? Tám ngọn gió được mất khen, chê, tốt, xấu, khổ vui.

Hòa Thượng Đàm Chá Tánh nói với Hòa Thượng Khánh Thọ Nghi rằng: Bảo ông ta làm ông nội lại thế nào?

TẮC THỨ 34: MỘT HẠT BỤI CỦA PHONG HUYỆT.

Dạy đại chúng: Tay không mà ngàn biến vạn hóa, tuy là lấy không làm có đâu thể mượn giả làm chơn. Hãy nói: Còn có nền tảng không?

CÔNG AN: Phong Huyệt buông lời nói: Nếu lập một hạt bụi thì quốc gia hưng thịnh, không lập một hạt bụi thì quốc gia suy vong. Tuyết Đậu dơ gậy lên nói, còn có vị Nạp Tăng sinh đồng tử không?

Sư nói: Tuyết Đậu đưa gậy lên, nơi chỗ lập trần, Tung rằng: Lão quê theo giao không nhượng mảy, lại tỉnh nước nhà lập nền vững mạnh, thần lân tướng mạnh nay ở đâu?

Bài tụng này có còn. Nạp Tăng đồng sinh tử không? Vạn dậm gió mát chỉ tự biết, lão quê không dương mảy. Lời này nêu ra đủ.

Lục Trung Huy, Phong Huyệt thượng đường nói: Nếu lập một trần thì quốc gia hưng thịnh, lão già buồn bã, không lập một thần thì quốc gia suy vong, lão già yên ổn, ngay đây rõ được, Xà lê không có phân biệt, đều là cửa lão Tăng, ngay đây không rõ, lão Tăng tức thì Xà Lê, Xà Lê và lão Tăng, cũng có thể giác ngộ người trong thiên hạ, cũng có thể mê hoặc người trong thiên hạ, muốn biết lão Tăng không? Vỡ bên phải.

Vân Môn nói: Ở đây thì dễ, ở kia thì khó. Lang Gia Giác nói: Dự đoán tiếng hư không.

Vạn Tùng nói: Vân Môn thêm mũi nhọn trên cung tên, nhờ cái niêm. Sau đầu Lang Gia đây cung là một hầm phế lập. Quốc gia hưng vong, thật ra có cây trong lòng đấu từng lay động. Tuyết Đậu ở trong cửa Phật sự không bỏ một pháp, Thiên Đồng ở nơi thực tướng không nhận một mảy trần. hai pháp thực hành bình đẳng, cùng một chỗ xuất ra. Tung rằng:

*Sông vị trắng trong thả nhợ câu
Nào giống Di Tề chết đói dâu
Chỉ ở mảy trần sanh lấm vẽ
Nghệp tốt, danh cao, khó bỏ thay.*

Sư nói: Tướng Tây Bá Di đi săn, dự đoán rằng: Săn được không phải gấu, không phải hùm, không phải rắn, không phải hổ, mà xương má của Bá Vương, quả thực bắt được Lã Thượng ở phía Nam sông Vị. Ông ta vui vẽ nói: Chính Ngô Thái Công trông Ngài hồi lâu, nên nói là Thái Công Vọng, lập làm thầy, 2 người con của Vua tên là Bá Di Thúc và Tề Hồ Trúc, nhường ngôi cho nhau nên cả 2 đều mất, vua Võ đánh vua Trụ, khẩu mã can rằng: cha chết không chôn cất, mà đi đánh nhau, đáng gọi là hiếu sao? Tôi giết Vua đáng gọi là nhân đức sao? Cận thân dục binh lính, Thái Công nói: Đây là người có tình nghĩa, giúp đỡ rồi bỏ đi. Vua võ bình định đất Ân, thiên hạ tôn Chu. Di Tề xấu hổ, không ăn gạo nước Chu, chỉ ăn rau cải nên chết đói ở Thú Dương.

Về sau Thái Công đánh nước Ân tôn xưng là Chu, quốc gia hưng

thịnh, Di Tề nhường ngôi mà chết đói. Quốc gia suy vong, quốc sư Hiền Thủ, chỉ ở mảy trần sanh lấm vẽ, nói là Nghĩa Hải, Cao Danh là Vi Tế, huân nghiệp là Thái Công.

Lạc Phố nói: Trước cửa lão già không, nói việc triều đường, cho nên nhà nông thoải mái, chưa từng buồn lo, vì sao? Chỗ vô dụng trở thành chỗ chơn dụng, đó là nhân duyên tốt hay là nhân duyên xấu?

TẮC THỨ 35: KHUẤT PHỤC LẠC PHỐ

Dạy Đại chúng rằng: Cổ phong lạnh lẽu biện luận tài ba, đánh dẹp thiên ma ngoại đạo, vượt cách thức hơn Tông phong, khúc khuỷu là thượng căn lợi trí, bỗng gặp kẻ đánh một gậy không quay đầu thì thế nào?

CÔNG ÁN: Lạc Phố tham cứu với Giáp Sơn, đứng trước mặt không chịu lễ bái.

Giáp Sơn nói: Gà đậu lằm ở phượng, chẳng phải cùng loại ra đi.

Lạc Phố nói: Từ xa theo gió đến, xin Sư nhận cho.

Giáp Sơn nói: Trước mặt không có A Xà Lê, ở đây không có lão Tăng

Lạc Phố liền hét. Giáp Sơn nói: Ở lại không phải qua loa vội vàng, trắng mây thì đồng, núi sông đều khác loại, cắt đứt đầu lưỡi người trong thiên hạ, lập tức có, đâu dạy người không lưỡi biết nói. Lạc Phố không nói, Giáp Sơn liền đánh, từ đây lạc Phố mới khuất phục.

Sư nói: Chư Tổ Đẳng Lục đều ghi: Lúc Giáp Sơn chưa thấy con thuyền thì đã ra giáo hóa rồi. Sau đi đến Nhuận Châu, Kinh Khẩu, Trúc Lâm mà chẳng tên nổi pháp, riêng Phật Quả đánh nhịp nói: Truyền Minh ban đầu nói pháp với Ngài Thạch Lâu tức là Phần Châu Thạch Lâu, Truyền Minh tức là tên húy của Giáp Sơn, Thiền sư Lạc Phố Sơn tức là Thiền sư Nguyên An, đã lâu tham học với Ngài Lâm Tế, ai dám đương đầu. Vào một ngày họ Sư từ giả Lâm tế. Tế hỏi: Đi đâu?

Sư đáp: Đi về phía Nam, Lâm Tế lấy gậy vạch một đường nói qua được đây thì đi, Lạc Phố mới hét, Lâm Tế liền đánh, lạc Phố làm lễ rồi lui ra. Lúc đạo khắp sau trở về đỉnh Giáp Sơn dựng Am cỏ ở được năm Giáp Sơn biết nên sai Tăng thị giả mang thư đến, Lạc Phố nhận thư mới ngồi xuống, lại đưa tay kéo, Tăng trở về kể cho Hòa Thượng nghe, Giáp Sơn nói: Vị Tăng không thể cứu được. Sau 3 ngày Lạc Phố đến đứng trước mặt không chịu lễ bái.

Giáp Sơn nói: Gà đậu lằm ở phượng, chẳng phải cùng loại ra đi, mỗi người đều phải gánh cỏ nhìn cỏ nhìn gió. Lạc Phố thấy Giáp Sơn bỏ

đi liền giữ ông ta lại, lạc Phố nói đã đến đây há lại về không. Lại thấy môn đình chót vót kiên cường đều không dính dáng, bèn nhẹ nhàng tìm kế nói với Sư, từ xa theo gió đến, xin Sư tiếp nhận cho, Giáp Sơn không có riêng cái lò rèn.

Lại nói: Trước mặt không có A Xà Lê, ở đây không có lão Tăng, Giáp Sơn biết tham cứu đã lâu chắc chắn thực hành chánh lệnh của Lâm Tế. Sau đó dùng lối siêu Tông vượt cách. Bỗng nhiên hết, ông hãy nói: Chỉ ở đây có chăng có.

Giáp Sơn nói: Ở lại chớ qua loa vội vàng; chưa phải bận rộn, mây trắng thì đồng, núi sông thì khác, một sợi mì, cọng cỏ do con người làm ra, cắt đứt lưỡi người trong thiên hạ thì có, chỉ có cây Tùng lạnh ngàn thước, đầu dạy người không lưỡi biết nói người, càng phải kéo tre đá.

Giáp Sơn từng nói: Luận bàn về môn đình thi thiết nhập lý bàn sâu là môn đình của Lạc Phố thi thiết là Giáp Sơn nhập lý bàn sâu, lạc Phố ham xem sóng trắng mà tay buông mái chèo, cuối dùng đất không lên, Giáp Sơn cũng thích như thế.

Lại làm đứng mệnh lệnh của Lâm Tế, vì ông ta làm chìa khóa mới bỏ vào khóa cũ, gia đình Lạc Phố thường ăn giấm biết có chua, bấy giờ mới khuấy phục.

Hưng Hóa nói: Chỉ biết thành Phật mới buồn cho chúng sinh như thế.

Vạn Tùng nói: Đâu thể một cây lẽ mà thành rừng.

Tuyết Đậu nói: Vị Tăng này đáng buồn, đáng khổ, ông ta trì về vào nơi Lâm Tế.(251) Vạn Tùng nói: Con nuôi không bằng cha gia môn một đời suy, ông ta đã là đồng mây trắng, còn tôi khác với núi sông.

Vạn Tùng nói: Khí thế cảnh thu Nam Sơn trong sáng, nói gì người không lưỡi không biết nói.

Vạn Tùng nói: Còn là xá nhân thông việc, tọa cụ bịt cửa muện bị ông ta nhận vào bùn lầy, là thế nào? Giáp Sơn là người hiểu biết, dĩ nhiên được sắp xếp rõ ràng.

Vạn Tùng nói: Chi bằng như ông ta lo liệu bốn phận.

Ngũ Tổ Giới nói: Lại nói đạo lý, xem rồi ra đi.

Vạn Tùng nói: Tính linh rắn thường sinh độc.

Đại Dương Diên nói: Cũng muốn Hòa Thượng chứng minh. Vạn Tùng nói: Mùi cỏ lan thơm. Sư lại nói: Tông của Dược Sơn thật khó nêu ra, buổi sáng Vân Nham quét nhà lấp trừ, Lạc Phố khâm phục Sư nói oan không thôi, như không lưỡi biết nói, không tay mà múa được, cho dù đánh hết chỉ được một nửa, duy trì đạo này, phân phó Thiên Đồng,

Tụng rằng: (Lắc đầu vẩy đuôi vẩy ngoe ngoẩy, Sư thấy suốt không nương biết chuyển thân, cắt đứt đầu lưỡi dù có thuật, kéo dài, lỗ mũi diêu thần thông, đêm sáng ngoài rèm hề gió trăng như vẽ, trước núi cây khô hề hoa nở thường xuân, người không lưỡi là người không sống, án lệnh toàn đề một câu thân, mình bước bao la trong vũ trụ mặt dù thiên hạ thích vui đùa).

Sư nói: Lạc Phố từ biệt Lâm Tế. Tế nói: Dưới cửa Lâm Tế, có cá chép đỏ, lắc đầu vẩy đuôi, bơi về phía Nam thấu suốt không nương vào biết chuyển thân, chính là việc ở Lâm Tế, không chuyển vị chuyển công toàn đồng.

Lâm Tế Quảng Lục ghi: Chỉ có nghe pháp không nương vào đạo nhân, đó là mẹ của chư Phật cho nên Phật từ trước đến nay không từ vô y mà sinh, nếu ngộ vô y thì Phật cũng không đắc, nếu người thấy đúng như thế, đó là kiến giải chơn chánh.

Vạn Tùng nói: Nếu như Lạc Phố chuyển thân không được, sao lại biết Giáp Sơn hét. Nếu nói chuyển thân được, vì sao sau này không nói? Thử làm xem Thiên Đồng chấp nhận ông ta cắt đứt lưỡi người trong thiên hạ, khéo căn cứ vào mệnh lệnh, chỉ sao dạy người không lưỡi biết nói, lỗ mũi chọc trời từ từ kéo lại.

Phật Quả thấy Giáp Sơn niệm chú, mới nói rằng: ở đó trước một đoạn văn này.

Vạn Tùng nói: Chỉ đây thì đúng. Giáp Sơn bảo người không lưỡi biết nói

Phật Quả không có đoạn văn này, chỉ có thể cắt đứt lưỡi thiên hạ, cho dù có chỗ chuyển thân thổ lộ khí tiết chưa hẳn là người không lưỡi nói.

Hãy nói: Cảnh giới của người này là thế nào?

Tụng rằng: Đêm sáng ngoài rèm hề gió trăng như vẽ, trước núi cây khô hề hoa đời mùa Xuân. Đây là sai thọ dụng của người không lưỡi. Minh Đế xây dựng Điện Quang Minh, lấy minh châu làm rèm, vàng ngọc làm thêm, đêm ngày chói lọi.

Đồng Am thấy vậy nói: Trước nói cây khô đường xa bao dặm.

Động Sơn nói: Phải lên cây khô hái một vài hoa. Bài tụng này nói đánh hét không phải vô cơ, đến đầu sào trăm thước, cần tiến thêm một bước, mới hiểu được người không lưỡi nói, phải biết lời của người không lưỡi đưa ra, mới là chánh lệnh toàn đề một câu thân thiết, đến đây mắt nhìn 4 biển, một mình đi trong vũ trụ

Về sau Lạc Phố nói: Dù người trong thiên hạ thích vui đùa, chỉ có

mình ta không chấp nhận, cam tâm bị ông cắt đứt lưỡi.

Giáp Sơn nói: Con đường hưởng thượng. Thế nào là con đường hưởng thượng?

Người không lưỡi biết nói tức là ông nói.

TẮC THỨ 36: MÃ SƯ BẤT AN

Đại chúng: Xa lìa tâm ý thức mà tham cứu ở đây có lối học vượt của phàm Thánh, đã là thái Cao Sinh, lửa hồng sinh ra dây thép, lưỡi kiếm lạnh khó xuống miệng, chẳng phạm vào mũi nhọn, thử nêu ra xem.

CÔNG ÁN: Mã Tổ Sư Bất An, Viện chủ hỏi: Những ngày gần đây sức khoẻ Hòa Thượng thế nào?

Đại Sư đáp: Mặt trời Phật, mặt trăng Phật

Sư nói: Người xưa lúc bệnh còn làm Phật Sư. Nam Nhạc Tư đại bệnh chướng liền sinh, ngay nay căn bệnh làm một tắc nhân duyên, tham cứu nói bệnh từ nghiệp sinh, nghiệp từ vọng sinh, vọng từ tâm sinh, tâm vốn không sinh, bệnh từ đâu có. Nghĩ vậy có dứt, bỗng nhiên bình phục.

Vạn Tùng nói: Từ Như Lai Thiên, đặc chỗ an lạc.

Thiền sư Phụng Thánh Thâm ở Tây kinh có lược về Ni Tổng Trì, lúc đang bệnh làm bài tụng: Khi hết tuyệt dứt tình, nháy mắt đánh tâm chịu, quanh năm không ra ngõ, tuy là Tổ Sư Thiên, thật giống như con quạ trong túi vải.

Hòa Thượng Phù Dung Khải nói: Chỉ một bài tụng này tự nhiên nối tiếp tông ta.

Vạn Tùng nói: Tuy đã quá nhiều, nhưng ngại có việc. Mã Đại Sư lại không phải thế, viện chủ không giám hỏi thẳng bệnh tình tăng hay giảm, hỏi cách khéo léo gần đây sức khoẻ Hòa Thượng thế nào? Chính ông ta không nói Như Lai Thiên, Tổ Sư Thiên chỉ có mặt trời Phật, mặt trăng là Phật

Hãy hỏi: Ý ông thế nào?

Phật Quả đáp: Như nay có nhiều người nói, Mã Đại Sư tiếp đón Viện chủ. Có người nói: Ở đây, 2 bên mặt chính là mặt trời Phật, mặt trái mặt trăng Phật. Có Người nói: Điểm vào dạ dày rối loạn, có cỏ cơ phong gì?

Thiền sư thọ nói: Không có một tên không truyền bá thì không có hiệu Như Lai, không có một vật nào xiển dương hình của gia ma.

Vạn Tùng nói: Danh hiệu Phật ở trong kinh có 2 danh hiệu này,

ý chỉ của Đại Sư cuối cùng như thế, không thấy nói, ngựa câu đạp chết người trong thiên hạ.

Thiên Giác tụng rằng: (Ngựa huyện Thập Phương tánh hung dữ, dẫm đạp lên đỉnh Tỳ Lô mà đi, chính là đau bụng lại đau đầu, bệnh đến giống như có tâm tình khéo léo).

Vạn Tùng nói: Bản tánh khó đổi, núi sông dễ dời. Bài tụng này nói tuy trong lúc Mã Tổ giả bệnh, cũng lấy việc bồn thân làm người, bọn ta sắc thân mạnh mẽ, nhất định chớ cô phụ Mã Tổ thờ ơ với Thiên Đồng, Tụng:

Mặt trời mặt trăng, sao sét điện chớp, gương đối hình mà vô tư, minh châu trên mâm mà tự lặn, ông không thấy đem cái dùi luyện nhiều lần sẽ thành vàng, tấc dao ha một cơ thành lụa,

Sư nói: Mặt trời mặt trăng này 2 vị Phật, như sao xẹt điện chớp khó nghĩ bàn. Xưa cung vua Tần lấy Ngọc làm gương, chiếu soi, bọn đồng nghiệp, gan mất tạng phủ đều hiện. Lại Hồ Ly làm người, đều hiện nguyên hình ở trong gương, nay không có ẩn riêng, loại vật có ý tương cảm. Long Phong Bồ đưa ra viên minh châu để vào trong lành thì tự xoay chuyển gọi đó là viên minh châu biết đi. Bài tụng này nói tâm Mã Tổ như gương xưa, cơ như châu ngọc chạy, không để lại dấu vết, tinh luyện nhiều lần sẽ thành vàng, nhờ cái chùy của Tác gia, một cơ thành lụa, nơi tấc dao của người thợ khéo

Tăng hỏi Vân Nham: Người bảo vệ giữ gìn và cái kia là một hay hai?

Nham đáp: Một máy dệt thành lụa một đoạn hay hai đoạn. Động Sơn thay lời: Như người lấy gỗ, đây chính là cảnh và thần hội hợp, trí và lý sáng suốt, nước trời như mùa Thu, quần thần nói hợp, lụa được dao thước, nhưng cắt và do người, (252) vàng nhờ có dùi, tinh luyện do mình. Hãy nói phần trên của Nạp Tăng thành được việc gì? Mặt trời Phật mặt trăng Phật.

TẮC THỨ 37: NGHIỆP THỨC CỦA QUY SƠN

Dạy đại chúng: Cướp trâu của nhà nông, kéo mũi dùm về, đoạt thức ăn của người đói, giữ cổ họng, còn có người thủ đoạn nham hiểm không?

CÔNG ÁN: Quy Sơn hỏi Ngưỡng Sơn: Bồng có người, hỏi tất cả chúng sinh chỉ có nghiệp thức mật mờ không có nguồn gốc để nương, ông làm thế nào kiểm nghiệm được?

Ngưỡng Sơn nói: Nếu có Tăng đến liền vờ hỏi: Còn Tăng quay

đầu mới hỏi: là gì? Đợi y suy nghĩ, liền nói không chỉ nghiệp thức mịt mờ, mà chính là không có nguồn gốc để nương.

Quy Sơn nói: Lành thay!

Sư nói: Tăng hỏi Vân Am, Hoa Nghiêm Luận, cho vô minh trụ địa phiền não, là trí bất động của tất cả chư Phật, lý ấy rất sâu xa huyền diệu, thật khó hiểu.

Vân Am nói: Điều này rất dễ hiểu. Lúc ấy có Đồng Tử vừa quét sạch gọi nó quay đầu. Am chỉ nói không phải trí bất động. Ngưỡng Sơn gọi Tăng quay đầu chính là thời tiết này.

Vân Am lại hỏi: Thế nào là Phật tánh của ông?

Đồng Sơn nhìn hai bên xụ mặt liền đi.

Am nói: không phải phiền não trụ địa, nếu có thể hiểu thì lập tức thành Phật, Đồng Tử thất vọng và suy nghĩ, không khác vô minh, Tăng trụ địa phiền não, nghiệp thức mịt mờ cũng đồng.

Vân Am và Ngưỡng Sơn xem xét Tăng kiểm nghiệm người, chính xác như thế chỗ thấy của Vạn Tùng thì không phải thế. Đồng Tử và Tăng đều là bất động trí.

Vân Am và Ngưỡng Kiều nói: Nếu nói ngay từ đầu nghiệp thức mênh mang nếu người biện được đích thân thấy Thiên Đồng, tụng rằng:

*Một gọi quày đầu biết ta không?
Lưới trắng thưa thớt lại thành cong
Con ngựa quý vàng vừa lưu lạc
Mờ mịt đường cùng chắc thấy sâu.*

Sư nêu: Bách Trượng thượng đường nói: Đại chúng nhóm họp, lấy gậy đánh một lúc đuổi xuống. Lại gọi đại chúng, đại chúng quay đầu. Trượng nói: là cái gì? Mọi người ngớ mắt Bách Trượng xuống tòa cũng tham cứu cho rõ ràng.

Vương Hình Công nói: Ta nhờ câu nói của Tuyết Phong mà làm Tể Tướng, mọi người cố thỉnh hỏi.

Công nói: Lão già này thường nói với người cái gì? Câu tụng “Một gọi quày đầu biết ta không?” Chữ phủ bằng chữ phát.

Ngưỡng Sơn dùng bàn tay vô nghĩa, đánh nhà vô ngại, nếu như vị Tăng này biết nhìn trong ánh sáng xẹt lửa, có thể biết chọn con ở trong phố chợ, bỗng suy nghĩ không ra, “Lưới trắng thưa thớt lại thành cong”. Bách Trượng thượng đường đại chúng tập họp, lấy gậy đánh cùng một lúc đuổi xuống. Lại gọi đại chúng bi, đại chúng quay đầu. Bách nói: Trăng như cung tên ít mưa nhiều gió, ý của bài tụng dùng như thế.

Thạch Thất Thiên Đạo cùng với Ngưỡng Sơn ngắm trăng. Ngưỡng Sơn nói: Lúc trăng khuyết thì tướng tròn ở đâu? Lúc trăng tròn tướng khuyết lại đi đâu?

Thất nói: Lúc khuyết thì tướng tròn ẩn, lúc tròn thì tướng khuyết ẩn. Còn Vân Nham nói: Lúc khuyết tướng tròn còn, lúc tròn tướng khuyết không còn.

Đạo Ngô nói: Lúc khuyết cũng không khuyết, lúc tròn cũng không tròn, thành câu tức là tướng khuyết.

Thơ của Lạc Tân Vương nói: Có thể tròn như gương, đâu cần cong như câu.

Tông Hoa Nghiêm nói: Bí mật Ẩn Hiên câu đều là Thành Môn. Lại trong giáo Bồ Tát Thập Địa Kiến Tánh, như cách rào nhìn trăng, nếu làm lưới trắng cũng có thể. Nhưng thơ Lý Bạch: Có lưới trắng treo ở gương sáng, ban đêm gió thổi cây tùng ví von.

Chữ La Nghĩa trường, Thiên Đồng cho mộng long là Tân Nguyệt (ánh trăng lờ mờ), như ẩn trong khói rào, tuy không tròn sáng, như đã lộ cái rưng, Tụng ra: Trăng này nửa sáng nửa tối, như còn như mất. Vạn Tùng như Diêm Thiết Phán Quán là nhờ Thiên Đồng, kim chỉ rất nhỏ, nếu không tỏ thì không dứt, thì khó thành văn dật gấm. Mật Sư Bá đi với Động Sơn. Kế đến thấy con thỏ trắng chạy qua. Mật nói: Giỏi thật. Sư nói: Thế nào?

Mật đáp: Như bạch y lễ bái.

Sơn nói: Già già lớn lớn, là lời nói này.

Mật hỏi: Ông lại thế nào?

Sơn đáp: Xếp thay trăm cài, tạm thời dính, tướng Tư ma như bài phú Thượng Lâm, con nhà quyền quý ngồi dưới hiên nhà, Nguyễn Tịch thường ngồi trên xe củi, gặp phải cùng đường liền khóc lóc quay về.

Vạn Tùng nói: Nếu có thể trở về nhà, thì được chuyển thân trở về cha mẹ, không thấy nói: Một niệm hồi quang Tăng thì đông vốn được, đã như thế, tại sao? Bất động trí của chư Phật, đến tất cả chúng, gọi là nghiệp thức mênh mang, chắc chắn biết đèn là lửa, cơm chín đã lâu rồi.

TẮC THỨ 38: CON NGƯỜI CHÂN THỰC CỦA LÂM TẾ

Dạy đại chúng rằng: Nhận giặc làm con, cho nô lệ là chủ, pháp gốc rễ há là đầu lâu của Tiên Tổ, cương ngựa không cần người dẫn dắt,

CÔNG ÁN: Lâm Tế dạy đại chúng rằng: Chân nhân vô vị, thường

ra vào trước mặt các ông, tâm ban đầu chưa chứng cứ xem đi xem đi. Lúc bấy giờ có Vị Tăng hỏi: Thế nào chân nhân vô vị? Tế xuống sàng Thiền lấy cây gậy, vị Tăng suy nghĩ, Tế dở ra nói: người vô vị chân nhân, là que phân khô.

Sư nêu: Lâm Tế Quãng Ngữ nói: Trong ruộng thân ngũ uẩn, có vô vị chân nhân, đường hiển lộ, không gián cách một mảy may, tạo sao không biết lấy tâm pháp vô hình, đã nói thông mười phương, không chỉ ở trong thân ngũ uẩn, ra vào ở trước. Tâm ban đầu không có chứng xem đi.

Vạn Tùng nói: Vô vị chân nhân nhìn chúng Tăng, chúng Tăng nhìn chân nhân. Lúc ấy có vị Tăng hỏi: Thế nào là vô vị chân nhân? Mà mọi người đều gọi là Hòa Thanh Tống Sự, đâu thể như người cưỡi ngựa không thấy tọa hạ. Tế xuống Thiền Sàng lấy cây gậy nói: Vô vị chân nhân ở đâu? Đánh cho một đập, vị Tăng này suy nghĩ, chân nhân không còn, đáng tiếc thật.

Tế dở ra nói: Vô vị chân nhân là que phân khô, trước mắt nên kiêng kỵ.

Tuyết Phong nói: Lâm Tế như bắt giặc.

Vạn Tùng nói: bại rồi.

Tuyết Đậu nói: người khéo trộm quỷ thần không biết đã biệt Tuyết Phong nhìn phá.

Lâm Tế không phải khéo léo làm, lại gọi đại chúng, hôm nay Tuyết Đậu đổi con mắt của các ông rồi, nếu ông không tin, mỗi người tự trở về liêu xá, mò tìm xem,.

Vạn Tùng nói Tuyết Đậu và lông mi mất đi, muốn biết làm giặc trong tay giặc, hỏi lấy Thiên Đồng mới được, tụng rằng:

(Mê ngộ trái nhau, khéo truyền đơn giản, mùa Xuân vừa đến trăm hoa hê vừa nở, sức lực của trâu hể hể kéo, làm sao ra khỏi bùn lầy, rõ ràng cắt đứt dòng suối ngọt, bỗng nhiên nhảy ra vắt ngang sông). Sư nói: Nguy hiểm.

Sư nói, Viên Giác nói: Giống như người mê mờ 4 phương dễ ở, thật ra phương hướng vốn không dời, khi ngộ vẫn là như cũ.

Cảnh nói: Xưa mê ngộ tự mê, ngày nay ngộ mê chẳng ngộ. Đây chính là chơn diệu huyền, đơn giản lợi ích mà không phung phí, (253) được tiến cử cũng là cục thịt, chính là Vô vị chân nhân, không tiến cử thì vẫn ra vào cửa chân nhân, Tăng này cũng có, nhưng chỉ vì lấy truyền bá, đưa lời hỏi tin tức làm lao nhọc Lâm Tế cũng có thân không nhìn, thấy được cái thìa lấy lên, liền nói: “Vô vị chân nhân chính là que phân

khô, đây có thể buông có thể nắm, bảo nhóm lại, rồi quất tản ra, rút cuộc chỉ chết trong ngôn ngữ và làm cho người khác lâm bệnh”.

Thiên Thai nói: Thối một cái thì thế giới thành, hết một cái tức giới hủy hoại. Lại nói: Lúc đang thối thì hết, lúc đang hết thì thối Liệt Tử con của Công Nghi dùng lực để nghe, Chu Tuyên Vương chuẩn bị sánh lễ, đã đến thì thành nho phu.

Vua hỏi: Sức khỏe khanh thế nào?

Đáp rằng: Thần có thể bẻ gãy đùi con trùng Xuân và cánh ve sâu mùa Thu. Vua thay đổi sắc mặt nói: Sức của trẫm có thể lột da con tê giác, kéo đuôi 9 con trâu, mà còn thẹn mình yếu, ông như thế mà dùng sức nghe thì thế nào?

Đáp; Tên tuổi của Thần không dựa vào sức lực mình, mà có thể dùng sức lực của mình. Bài tụng này nói Lâm Tế dùng sức buông và nắm lúc Pháp Nhãn đào giếng, bị cát lấp suốt mắt, hỏi Tăng: Suối mắt cát lấp không thông, còn đạo nhân không thông thì bị vật gì ngăn ngại?

Tăng không đáp được. Sư tự đáp thay, bị con mắt làm trở ngại.

Hãy nói: Chính vị Tăng này lấp dòng suối mắt, Lâm Tế lấp bít dòng suối mắt, bỗng nhiên đột xuất thời thế nào? Sư ném gậy xuống tòa, đại chúng cùng tản ra.

TẮC THỨ 39: TRIỆU CHÂU RỬA BÁT

Sư dạy đại chúng: Cơm đến há miệng, buồn ngủ nhắm mắt, lúc rửa mặt mũi của Thập Đắc vắt lên giày, mới sờ dưới gót chân, lúc đó là nhắm lẫn về thối đầu, đêm khuya cầm đuốc tìm cái khác, lúc nào mới tương ứng?

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Triệu Châu, người học lúc mới vào chốn Tông Lâm, xin Sư dạy bảo.

Châu hỏi: Ăn cháo chưa?

Tăng đáp: Ăn rồi

Châu nói: Rửa bát đi

Sư nói: Câu thẳng câu rồng, đã không nhanh nhẹn, thùng sơn lìa 3 tắc câu, đã đến thuyền chiếm đoán Giáp Sơn, lúc không nói thì người không phân biệt, phần lớn tham mỗi nuốt cả lưỡi câu, xem kia. Triệu Châu không thả lưỡi câu cũng không lật thuyền ngồi thư giãn trên chiếc cầu đá, thọ thực bên vỉa hè, tự có người lên bờ tóm vào tay.

Trong bốn Lục ghi: Có vị Tăng kia nhờ đây mà khế hợp, có thể gọi là sợi tơ đầu cành theo anh làm, không phạm vào thì sóng lặng ý tự

khác. Triệu Châu tin ông, đặc chí như trước, lại xem Thiên Đồng đánh cá phía sau, tụng rằng:

Cháo xong thì dạy rửa bát đi! Rỗng rang tâm địa tự dung thông

Như nay khách tham thiền no đủ

Thử hỏi khoảng này có ngộ không?

Sư nêu: Linh Vân thấy hoa đào mà ngộ đạo, trình tụng cho Quy Sơn.

Sơn nói: Theo duyên nhập vĩnh viễn không thối lui, Huyền Sa nghe vậy nói: hay thì thật hay, nhưng dám đảm bảo là tảo huynh chưa triệt ngộ.

Vân nghe liền nói: Hòa Thượng triệt ngộ chưa?

Sa đáp: Như thế mới được.

Thiên Đồng làm bài tụng nói về sự khế ngộ tâm địa phù hợp nhau của Vị Tăng này. Tăng này vào chốn tông lâm tự xưng là đại triệt đại ngộ hay không ngộ, có một Thiên khách than phiến tu tập lâu dài hãy nói: Có ngộ hay không ngộ, đây gọi là “trưng vấn triệu đến hỏi

Tuyết Đậu nói: Vốn không có mê ngộ thường như gai, chỉ chấp nhận Linh Phong là tác gia.

Huyền Sa chưa triệt ngộ, Tuyết Đậu chỉ chấp nhận tác gia, kẻ cố chấp, đều thấy một bên.

Hãy nói: “Rửa bát”, Tăng đã ngộ không? Thái Bình vốn do tướng quân, không chấp nhận tướng quân thấy Thái Bình.

TẮC THỨ 40: TRẮNG ĐEN CỦA VÂN MÔN

Dạy đại chúng: Chỗ cơ chuyển, mắt trí còn, lúc bảo giám khai mở, mảy trần không còn, khai quyền không rơi xuống đất, tướng khéo biết thời, lúc haqi lưỡi dao gặp nhau, làm sao dụng hỏi?

Vân Môn hỏi Càn Phong, xin Sư trả lời.

Càn Phong hỏi: Đến như Lão Tăng chưa?

Vân Môn đáp: Như thế thì con còn chậm

Càn Phong nói: Đâu như thế, đâu như thế.

Vân Môn nói: Đã gọi hầu trắng, thì phải có hầu đen.

Sư nói: Di Lan Vương hỏi Tôn giả Na Tiên tôi sẽ hỏi, Sư có thể trả lời được không?

Na Tiên đáp: xin Ngài cứ hỏi

Di Lan Vương nói: Tôi đã hỏi xong rồi

Na Tiên đáp: Tôi không hỏi?

Na Tiên đáp: Tôi không đáp điều này còn nguyên cứu tướng tận.

Điều Vân Môn hỏi như trời xanh nổi sấm, Càn Phong đáp: Như đất khổ nổi chớp, rớt cuộc cả hai cùng buông, cả hai cùng nắm, lại thấy có đầu có đuôi, những điều này không phải Nạp Tăng không biết, cũng chẳng phải tác gia không thấy, Thiên Đồng Hòa Thượng thâm nhập môn này tưng:

(Dây đàn ngân nga, châu lười đối nhau, bắn trăm phát mà mũi tên cũng không lúc, nhiếp các cảnh mà ánh sáng không vô ngại, được tổng trì môn cú, trụ du trí tam muội, lúc ấy khéo uyển chuyển thiên viên, ắt sẽ như thế cũng ngang dọc tự khu).

Sư nói: Mất ở trên dây đàn không thể không phát. Bài tụng này nói những điều Vân Môn hỏi cơ phong không thể chạm, lười châu đối nhau. Bài tụng này nói về những điều Càn Phong đáp khách chủ xen nhau, hỏi ở chỗ đáp, đáp ở chỗ hỏi, trăm phát trăm trúng, Vân Môn làm bài tụng ta còn châm

Trí giác nói: Như người bắn tên lẽ nào không trúng, ánh sáng qua lại, sự sự vô ngại, Càn Phong làm tụng đó như thế.

Hoa Nghiêm Sở ghi: Điện Để Thính xâu hạt châu làm lười, ánh sáng cùng hiện, lớp lớp vô tận, bài tụng này nói đại ý về công án, không hẳn cú cú thuộc nhựa cây dây hòa.

Vân Môn nói: Gọi hầu trắng thì phải có hầu đen.

Vào triều nhà Tùng có chữ bạch tự là quân sách là kẻ sĩ biện tại ở Cối Kê.

Đại Tướng Quân thấy cây Dương tố làm dấu để để nhớ, thần nhân báo ứng rõ ràng, cũng không thể còn.

Đến Triều đại nhà Đường có Lý Bạch giỏi về thơ, về sau có Lý Xích so với Lý Bạch cũng không bằng, người đời truyền nhau làm trò cười.

Ngày nay nói hầu đen cũng là loại này.

Có bản ghi: Ta là hầu trắng còn y là hầu đen là nói như thế. Tổng trì có ba: Đa tự, nhất tự, vô tự. Tổng trì tất cả Pháp Môn là Tam Muội Chánh Định Thiên Viên còn xử lý xem Quốc Sư nói.

Lý viên, ngôn thiên, lời sinh lý mất.

Chỉ Quán Thiên Thai nói: “Ba điểm tròn của chữ y”, không như điểm nắm dọc của nước, cũng không phải nằm ngang của lửa, lại dựng khắp ba bờ gọi là cao, ngang biển khắp 10 phương gọi là rộng. Cho nên Kinh Pháp Hoa nói: Xe ấy cao lớn, Thiên Đồng bên cạnh thông biển giáo, Động Sơn dựng thông trời nghĩa. Vân môn, Càn Phong lập bia vô tự, Thiên Đồng ngâm vịnh thành bài thơ vô ngôn, có thể nói, Dương Tu

lấy vợ trẻ, hể nhìn liền biết đẹp.

TẮC THỨ 41: LẠC PHỐ THỊ TỊCH

(254) Dạy đại chúng: Có khi trung thành, phải chịu nỗi khổ khó trình bày, có khi tai họa đến, hưởng đến người gánh vác không được, sắp đi bỗng té nhào, cuối cùng rất ân cần, khóc lóc thảm thương, càng khó giấu giếm, còn có người con mắt lạnh.

CÔNG AN: Lúc Lạc Phố sắp thị tịch dạy đại chúng: Nay có một việc, ta muốn hỏi các ông, cái này nếu phải “Trên đầu lại thêm đầu”. Nếu không phải tức chặt đầu mà cầu sự sống còn. Bấy giờ thủ tòa nói: Thanh Sơn thường cất bước, ban ngày không khêu đèn.

Lạc Phố nói: Là thời tiết nào, nói lời này. Có Thượng Tọa Sản Tùng ra hỏi: Bỏ 2 lối này, xin sư chớ hỏi.

Lạc Phố nói: Chưa thì nói

Vạn Tùng nói: Con nói không hết

Lạc Phố nói: Ta không quản ông nói hết hay không nói hết.

Vạn Tùng nói: Tôi không làm thị giả chỉ đối đáp với Hòa Thượng, đến tối Hòa Thượng gọi Tùng Thượng tọa. Hôm nay ông ta đối đáp vì nguyên nhân gì? Hợp thể được tiên sư nói: Ngày trước không có Phật pháp, ý ở trước mắt không phải là giáo pháp hiện nay của ông ta, chẳng phải những điều tai nghe mắt thấy, câu nào là khách, câu nào là chủ.

Nếu chọn lựa ra, giao cho cái túi đựng bát.

Vạn Tùng nói: Không lãnh hội

Lạc Phố nói: Ông nên lãnh hội

Vạn Tùng nói: Thật chưa lãnh hội

Lạc Phố hét: Khổ thay! khổ thay!

Tăng hỏi: Tôn ý Hòa Thượng thế nào?

Lạc Phố nói: Truyền từ không chèo trên sóng lặng, kiếm nhọn nhọc nhàn phóng ngỗng cây.

Sư nói: Lạc Phố lúc sắp thị tịch, tâm lão bà tha thiết, thủ tòa tận tình thổ lộ, trái lại trách móc không phải lúc, Sản Tùng không ra khỏi miệng, hy vọng ông sẽ lãnh hội, đáng cho 2,3 mò tìm, đáng thương một bề chôn chum, được khách kham phạt để được tiền, con lừa mù diệt mất Chánh Pháp Nhân tạng.

Huyền Giác nói: Hãy nói Thượng Tọa Tùng thật không lãnh hội, lại sợ cái túi đựng bát dính vào y. Cho nên Truyền Đăng Lục đầu Tùng, để kế thừa Phật Pháp.

Lạc Phố từng dạy đại chúng: Cần phải chỉ minh Tông bên ngoài, chớ dựa vào trong lời nói.

Tăng hỏi: Thực hành chớ bất khả tư nghi thế nào?

Lạc Phố đáp: Núi xanh thường cát bước, ban ngày đổi dời, để kiểm nghiệm điều này, Thủ Tòa Tùng Công có thể thấy rõ ràng, Lạc Phố về sau có người nhận không, sau một trăm năm lại có Thiên Đồng, tụng rằng.

(Mỗi mây câu trắng, câu sông xanh, tuổi già buồn bã không tiếc nuối, một khúc lia lo rồi trở về, chỉ còn người tỉnh ở trên sông).

Sư nói: Người xưa lấy Trường Hồng làm sao trăng mới lên làm câu “cát mây làm môi, nước xanh chèo thuyền từ, kiếm nhọn trước phải phóng ngỗng cây”.

Ngũ Vân Hòa Thượng ở Hàng Châu ngồi Thiền Châm nói: Nước chảy gác kiếm không trệ ngỗng cây, bởi kiếm, dòng nước cao ngắt hiểm trở trôi nhanh, như 2 thuyền chạm nhau ắt vỡ, cho nên trước chặt cây thả trôi, đó gọi là ngỗng gỗ, mọi người nói dễ khó làm, chẳng thà Thiền Châm làm chứng tốt, tuổi già tâm lẻ chưa phải tiếc, người không biết cho rằng Lạc Phố không chịu nổi pháp, Lạc Phố tham vấn tất cả 111 vị gồm Điếu Nha, Thanh Phong đều là bậc cao niên, không ai làm thơ bằng Am Nội Hòa Thượng. Xưa nay uống rượu là kẻ lợi danh, say rượu đều là bậc hào kiệt, tiêu tụy bên bờ sông chưa đủ cho là tỉnh.

Khuất Nguyên tự là Bình, vào thời Sở Hoài Vương, làm Tam Lư đại phu, trừ trừ còn che dấu, bị đày xuống Trường Sa, một mình đi bên bờ sông, bảo ngư phủ rằng: mọi người đều say, chỉ mình tôi tỉnh, mọi người đều đục, một mình ta trong, rồi nhảy xuống sông Mịch La mà chết, sông đó ở Huyện La, Đàm Châu, Văn Tuyển Ly Tao kinh do Khuất Nguyên đã làm.

Lúc Lạc Phố thị tịch, Sản Tùng đàn độn, thả câu không có một đồng xu, chống cự cuối cùng nước, gạo cũng không có, còn lãnh hội không?

THỨ THỨ 42: TỊNH BÌNH GIẢ NAM DƯƠNG

Sư dạy rằng: Rửa bát thêm bình đều là pháp môn phật sự, đẩy củi vận nước, đều là thân thông diệu dụng, tại sao không biết phóng quang động địa.

CÔNG ÁN: Tăng hỏi Nam Dương Trung Quốc Sư, Báo thân Lô Xá Na là thế nào?

Quốc Sư đáp: Đem tịnh bình đến cho ta, Tăng đem tịnh bình đến.

Quốc Sư nói: Cổ Phật quá khứ đã lâu.

Sư nêu: Thạch Sương hỏi Đạo Ngô: Xúc mục bồ đề là thế nào?

Ngô gọi Sa Di, Sa Di đáp: Dạ. Ông bảo thêm nước vào tịnh bình, hồi lâu lại hỏi Thạch Sương, ông vừa hỏi gì vậy? Sương định nêu ra thì Ngô trở về phương trượng, Sương bèn đạ Ngô. Nói Ngô trước kia dùng câu cách thân, sau lại dùng thể bỏ thân, nếu không có tay sắt phạt thì Thạch Sương tỉnh ngộ, vì lòng từ của Quốc Sư đàm luận quanh co, chỉ là người biết ân ít. Cho nên Thiên Đồng mức nước tưới hoa, Tụng rằng: (chim bay trên không, cá bơi dưới nước, sông hồ đều quên, mây trời đăc chí, tâm dừng lại một chút, đối mặt nghìn dặm, tri ân báo ân, gần như nhân gian).

Sư nói: Chim bay trên hư không, cá bơi dưới nước, thác thì bình an, nó sống càng hợp.

Trang Tử nói: Sông cạn nước cá ở đất liền, cho là ẩm, tướng ướt cho là nước bọt, không bằng quên mất ở sông hồ.

Thiền sư Bạch Triệu Thông Khuê nói: Thí như chim bay trong hư không, mà không biết hư không là quê hương của mình, cá lội dưới nước lại quên mất nước là tánh mạng mình.

Khuê Phong nói: Cá không biết nước, người không biết gió, mê không tánh, ngộ không biết không được, bình thường bản thân Lô Xá Na, cái biết thanh tịnh hiển hiện ở trong con người, lúc vừa khởi lên, bỗng nhiên bóng hiện, quên ân mất hạnh, bỏ thân theo nó, quả thật có thể trừ bỏ Linh Sơn, mới hiểu cái nối nghiệp cha. Hãy nói: Nghiệp cha là thế nào? Rút ra điều đúng, chỗ dùng chẳng sinh nghi.

TẮC THỨ 43: LÀ LA SƠN SINH DIỆT

Dạy đạ chúng rằng: Hoàn đơn hột viên, điểm sắt thành vàng, một lời chí lý, chuyển phàm thành Thánh. Nếu biết vàng và sắt không hai, phàm Thánh vẫn đồng, quả nhiên một chút cũng dùng không được. Hãy nói: là một chút gì.

CÔNG ÁN: La Sơn hỏi Nham Đầu, lúc sinh diệt không dùng thì sao? Nham Đầu quát nói: Ai sinh diệt?

La Sơn Đạ Nhân Thiền sư ở Thần Châu, trước hỏi Thạch Sương: Lúc sinh diệt không dùng thì thế nào? Sương đáp: ắt phải lạnh cây khô, một niệm an năm hộp lọng tương ứng, thuần thanh tuyệt điểm. Sư nói: Khế hợp, đến hỏi Nham Đầu, Nham Đầu quát nói: là ai sinh diệt? Sơn ngay đây liền ngộ, bởi Nham Đầu chỉ quý là thấy đất rõ ràng Thạch Đầu để nơi giảng đường cây khô, muốn ý đích thân đến một lần mới được, không thấy Thụy Nham mới hỏi Nham Đầu: Thế nào lý vốn thường?

Nham Đầu đáp: là động

Nham Đầu hỏi: Khi động là thế nào?

Nham Đầu đáp: Là không thấy lý vốn thường

Nham Đầu: Ngừng suy nghĩ.

(255) Nham Đầu nói: Đồng ý thì chưa thoát khỏi căn trần, không đồng ý thì mãi chìm đắm trong sinh tử. Nham Đầu lãnh ngộ.

Đoan Nham và Nham Đầu anh lính hào phóng đánh thức người học. Sự tinh tế của 2 Ngài không kém ngài Đức Sơn. Về sau có pháp Bảo là Sơn nói: Băng lạnh cũng từ nước, Ngài Quy Sơn gọi là: Chỉ quý ở chỗ ông thấy, bất luận ông thực hành thế nào. Những điều Ngài La Sơn hỏi là tấm gương sáng cho mỗi người trong thiên hạ. Nhưng kẻ sơ cơ ngày nay, thường ngay nơi đây cho là sự sống, giống như ấn ngón tay trên mặt nước là điều phục vào đoạn trừ phiền não. Ngài Trí Giác nói: Chớ làm bạn với tâm, vô tâm tâm tự an, nếu đem tâm làm bạn, khi động bị tâm đối gạt. Bạn tức làm bạn với vọng tâm, không bạn cũng không có vọng tâm, Ngài Bồ – Đề – Đạt – Ma chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Đâu phải dạy ông, người phở châu tiền giác, nhận nô bộc làm chồng. Những vấn đề Ngài La Sơn hỏi là mê chơn chấp vọng. Chỗ Ngài Nham Đầu quát, tức vọng tức chơn, hay là Ngài Vạn Tùng quát rồi dừng ngay, chơn vọng hường thượng tại lúc có việc. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Ngài A Nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế Tôn thấy chỗ tìm cầu của tâm lúc này, mà con cho rằng tâm suy tìm cùng khắp, cái có thể suy tìm con cho đó là tâm. Phật dạy: “Này A Nan đây chẳng phải tâm ông”. ngài A Nan rời khỏi tòa đứng dậy chấp tay bạch Phật: Đây chẳng phải tâm con, vậy phải gọi là gì? Phật bảo A Nan: Đây là tiền trần, tư tưởng hư vọng, làm mê hoặc chơn tánh của ông. Do ông từ xưa đến nay nhận giặc làm con, mất đi chơn tâm của ông nên chịu luân chuyển. Tiếng hét này như bảo kiếm của vua Kim Cang. Một tiếng hét của Nham Đầu như tiếng hét của Sư tử, đó là toàn bộ sức lực của uy thần và công dụng của Ngài không thể khinh thường được. Cư sĩ Bàn Uẩn nói:

*“Một bầy sáu tên giặc,
Đời đời lừa giết người,
Ta nay rõ bầy rồi,
Không cùng bầy gần gũi.
Nếu bầy không phục ta,
Đến đâu ta cũng nói
Dạy người biết hết bầy
Nếu bầy chịu phục ta*

*Ta bèn chẳng phân biệt
Cùng bay ở một chỗ*

Đồng chứng Vô sinh diệt”. Ngài Nham Đầu nói: Cái gì khởi lên diệt?

Ngài Vân Nham đưa chổi lên. Đây là cùng tham như Đệ cơ Nguyệt (?). Thiên Đồng quý ở chỗ nương thiện có thể giáo hóa, Thiên Đồng nói kệ, tụng rằng:

*(Cắt đứt dây leo già
Hay bộng chồn đập phá
Báo gặp sương mù thay lông
Rồng nương sấm sét mà thay cốt.)
Ồi! Khởi diệt lãng xăng đó vật gì?)*

Sư đáp: Cắt đứt thoại đầu, vớt lại hỏi ý, chiếu dụng đồng thời, người cảnh đều mất.

Nham Đầu có khả năng hơn cả thầy mình.

Dương Tử hỏi: Thánh nhân khác với Hổ vì trí thức của họ sáng ngời, quân tử khác với văn phong họ mạnh mẽ, người giới khác với chồn vì họ tài ba. Chồn biến thành báo, báo biến thành hổ, có báo đen Nam Sơn trốn trong sương đổi màu lông. Liệt nữ truyện của Lưu Thông không hưng khởi, nhà giàu tam bội, vợ ông ta bồng con mà khóc. Mẹ chồng giận dữ cho là không lành. Người vợ nói: Thiếp nghe ở Nam Sơn có báo đen trốn trong sương 7 ngày không ăn, muốn sương thấm vào bộ lông của mình, trở thành lông màu. Đến như chó, heo không chọn lựa thức ăn, cho nên béo phì; vì béo phì nên mang họa, cuối năm quả thật bị giết thịt ở đây phỏng thuật nên khác với ghi lại. Mùa Hạ năm thứ 7 đời Hán Huệ Đế, sấm sét nổi lên ở Nam Sơn, cây rừng bị cháy, cháy thành màu vàng. Sau trận mưa lớn người ta thấy 1 cái xác con rồng. Ngài La Sơn gặp phá oán tặc trong nhà, lời trình bày quá rõ ràng. Ngài Nham Đầu chiêu hàng, sau này trở thành người con đắc lực. Lại nói: đó là chỗ chiêu hàng. Ồi! Khởi diệt lãng xăng đó vật gì?.

TẮC THỨ 44: HƯƠNG DƯƠNG DIỆU SÍ

Dạy chúng rằng: Sư Tử đánh voi, đại bàng đánh rồng, bay chạy còn khác quân thần, nạp tặng đây vẫn còn khách chủ, lại như người nào xúc phạm thiên uy, làm thế nào cắt đứt?

Tăng hỏi: Thừa Hòa Thượng Hưng Dương Phẫu, Bà Kiệt ra khỏi biển càn khôn rõ việc này, là thế nào?

Sư đáp: Chim chúa Đại bàng ngăn che vũ trụ, trong đó ai thò đầu ra.

Bồng gặp người thò đầu phải làm thế nào?

Giống như bồ câu bắt tu hú, ông không biết, lên trước lầu kiểm nghiệm mới biết thật.

Vì sao chấp tay ngang ngực thối lui 3 bước.

Con rùa dưới núi Tu Di, chờ đợi dạy lại điểm 1 vết trên trán.

Sư nói: Thiên sư Thanh Phẫu ở núi Hưng Dương, Dĩnh Châu. Đệ tử của Ngài Đại Dương Minh Am có 15 người, đều qua đời. Sau đó nhân Phù Sơn Viên Giám được gặp Hòa thượng Đầu Tử Thanh, Dương là 1 trong 15 người đó, là anh của Đầu Thanh.

Chỗ Tăng hỏi ở đây như Ngài Lao-Độ-Sai và Ngài Xá-lợi-Phất sáng lập vườn Cấp Cô Độc. Lúc đánh nhau Lao-Độ-Sai hiện ra con rồng hung dữ muốn đã thương Ngài Xá-Lợi-phất. Ngài Xá-Lợi-phất hiện ra chim Đại bàng bắt rồng để ăn. Rồng cũng là 1 con vật có vảy, to lớn, vì sao đại bàng chỉ dùng nó làm thức ăn. Ta-Kiệt là tiếng Phạn, Trung Hoa dịch là biển. Vua Bình Nguyên, Triệu Thắng tướng, Triệu Huệ Văn Vương và Hiếu Thành Vương làm nhà lầu, có người dân đi đến, người dân bị què chân. Người đẹp cười anh ta. Người què chân xin vua chém đầu người đẹp. Vua bằng lòng mà không thi hành. Đợi khách khứa đi hết 1 nửa vua chém đầu tù nhân thay cho người đẹp. Khách vẫn không đến, bèn bêu đầu người đẹp, treo lên trước lầu vua, người lên khám nghiệm đó là sự thật. Cuối năm khách khứa tập họp. Gia phong của Động Thượng (Tào Động) không quý chỗ tự thân thực hành đánh, hét, nên giả như người bên cạnh để thư từ qua lại. Tội của Tăng này không thuộc khoa nặng, mới có thể phục hồi trở lại, còn biết sao? Roi mềm dạy bảo thì hổ thẹn càng khó phạm, vẽ trên đầu làm nhà lao không nở xem thường. Pháp quan như là lửa, tâm như sắt. Ngài Thiên Đồng từ phí cổ chùng này tụng rằng:

*Nghe Thánh chỉ vua ban
Người Sa Phạm xử trảm
Vua đi đến nhiều nước,
Tướng quân giữa một nơi.
Năm canh đến trời sáng.
Đã có người đi đêm
Cơ để liên miên hề (?)
Có kim vàng chỉ ngọc
Ấn vua thật rộng lớn
Vốn không có chữ triệu.*

Sư nói: Sắc lệnh khắp thiên hạ, vua không lưu hành. Trung y tử

(người mặc áo đen) trong Lễ Ký nói: Lời vua như tơ, ảnh hưởng ra như sợi tơ lớn, lời vua nói như sợi tơ lớn, ảnh hưởng ra như dây thừng to. Cho nên bậc đại nhân không nói lời bay bướm. Ta-Kiệt ra khỏi biển, Đại bàng sẽ lộng huyền, hiệu lệnh đã ban ra, vua tôi có định vị.

Bằng Đường nói: Vua thời xưa sai khiến tướng quân, tướng quân quỳ xuống suy xét nói: Từ cổng thành trở vào do vua quyết định. Từ ngoài cổng thành giao cho Tướng quân quyết định. Vi châu nói ở đây cửa thành là cửa lớn. Năm canh đến trời sáng, khen vị Tăng này tham cứu thoai đầu thái quá, không đợi tiết tháng hai (tháng 3 dương lịch). Sáng sớm thấy đầu rồng, không biết mây theo rồng mà bay. Nhưng vì ung phong của đại bàng ngăn trở không biết đầu bị đánh. Có người nói chấp lời nói của Tăng, làm sáng tỏ cơ phong của Hưng Dương, không đợi biết 4 chữ đó, thì không ổn thuận vô cùng. Cơ để liên miên: Ở đây cơ chẳng phải cơ phong, cho rằng dưới khung cửi dệt gấm chắc chắn có người đàn bà khéo tay xâm chỉ. Tuyết Nham tiên sư đã từng đưa ra vấn đề này, Kim vàng lỗ nhỏ xâu trên đầu mũi, có gai chỉ ngọc khéo vào cửa quan. Đây chính là huyết mạch của Tào Động, chẳng phải người bình thường, không dễ biết được. Nên như ấn, không nên như phong. Nếu dùng ấn, ấn vào hư không thì không thấy hình tướng văn vẽ. Thương Hiệt nhìn lên xem thế tròn cong của sao Khuê, cúi xuống quan sát dấu chân của chim, đường nét trên mai rùa, chọn lựa các nét đẹp hợp thành những đường nét. Về sau tự khoa Đầu lâm thành 2 chữ triện. Thái sử Tuyên chủ đời Chu sáng tạo. Chữ đại triện, Tướng Lý Tư đời Tần sáng tạo chữ Tiểu Triện. Chữ Triện trên ấn ngày nay gọi là Phương Điền, Đán Đạo, ngài Hưng Dương khắc họa lại cũng như không, Ngọc sáng vốn không tỳ vết. Văn hoa chạm khắc mất (đi) đức độ nhà vua.

TẮC THỨ 45: GIÁC KINH TỬ TIẾT (4 tiết của Kinh Viên Giác)

Dạy chúng rằng: Công án thành tựu chỉ căn cứ hiện nay. Bốn phận của gia phong không lo ngoài bốn phận. Nếu Tăng thêm tiết mục chỉ uống phí công phu. Hết thấy đều là ngu tối, vẽ trên miệng bát một cái cán, làm sao an ổn được.

CÔNG ÁN: Kinh Viên Giác chép: Ở trong tất cả thời không khởi vọng niệm, không đối với các vọng tâm, cũng không sinh diệt, không trụ cảnh vọng tưởng, không tăng thêm hiểu biết, không đối với, không hiểu rõ thì không phân biệt được chơn thật.

Sư đáp: Ngài Khuê Phong xét 1 đoạn này, gọi đó là vọng tâm đốn

chứng, còn gọi là quên tâm vào giác. Ngài Vạn Tùng cho rằng sau 4 chữ bất nghĩa là không khởi (sinh) không diệt, không biết, không phân biệt, 32 chữ này các nơi đều là bệnh, chỗ này là thuốc 2 bệnh các phương không khởi vọng niệm há chẳng phải là tiêu diệt mầm mống ư! Không diệt tâm vọng há chẳng phải nuôi bệnh mất thân. Không nhớ hiểu rõ há chẳng phải tạm thời không tồn tại như người chết ư! Không phân biệt chơn thật, há phải làm mời Phật tánh, che đậy chơn như ư! Lại nói: Thế nào là 4 thứ thuốc phải là tu hợp tương lai của Ngài Thiên Đồng

Tụng rằng:

*(Oai nghi chững chạc
Lỗi lỗi lạc lạc
Chỗ nào cắm đầu
Chỗ ỏn hạ châu
Dưới chân dây đứt, tự do thay!
Đầu mũi hết bùn, Ông khởi cạo!
Đừng động đậy
Giấy cũ ngàn năm đúng là thuốc!)*

Sư đáp: Ngài Hoàng Bá ban đầu tham vấn Thiền sư Bách Trượng. Thiền sư Bách Trượng nói: “Oai nghi chững chạc”, đến vì việc gì? Ngài Hoàng Bá đáp: “Oai nghi chững chạc không vì việc khác”?

Oai nghi chững chạc, tài cán hơn người đều là tướng đại trượng phu. Binh khí tập hơn, lỗi gay thân mình, trong rừng gai góc xua tay mà đi. Dưới gót chân không có chỉ năm màu, trên đầu lưỡi không liên quan 10 chữ. Đầu mũi không viết bàn, trong mắt không mạt vàng. Há không phải là cuộc sống khoái lạc của bậc hảo hán sao! Thử đem việc chớ nói chấp vào 3 chữ của Thiên Đồng đổi thành 4 chữ bất của Vạn Tùng, liền thấy 1 chữ pháp môn mà mực nước biển viết không hết được. Ngài Đức Sơn nói: Một Đại tạng giáo là giấy củ lau đồ bất tịnh. Vì người đã hiểu rõ, e rằng không thủng da bò. Ngàn năm trong đồng giấy bất tịnh cũ kỹ mà hợp làm thuốc, vì người chưa cở không ngăn được mắt vậy.

Ngài Trí Giác nói: Kinh Viên Giác, Lăng Nghiêm thường là bạn của người tu hành. Huống gì Đức Phật nhập diệt đến năm Canh Thìn đã 2170 năm, há chỉ là giấy củ ngàn năm. Tiên Tuyên Cát do khắc dê gỗ, cỡi dê đến Tuy Sơn, sau gặp Phù Châu nói: Nếu không có chỉ đứt dưới chân, như vậy không được tự do, ngầm hợp với Vĩnh Gia buông bỏ tứ đại chớ nắm giữ. Trong tánh tịch diệt tùy theo sự chứng ngộ. Các hành vô thường, tất cả đều không tu là đại viên giác của Như Lai. Mặc dù, như vậy, nếu không tu làm sao được phạm hạnh.

TẮC THỨ 46: ĐỨC SƠN HỌC TẮT

Dạy chúng rằng: Vạn dặm không một tắt cỏ, người mê ở tịnh địa. 8 phương không gợn mây, bầu trời quang đấng lừa ông. tuy là lấy nắm bỏ nhưng không ngại, nắm hư không treo hư không. Đánh sau đầu 1 dùi chớ xem là phượng tiện.

Nêu: Đại Sư Đức Sơn Viên Minh dạy chúng rằng: “Bỏ hết tất cả, được miệng treo trên tường của Chư Phật ba đời, giống như 1 người cười ha hả, nếu biết người này, việc tham học đã xong.

Sư nói: Đại Sư Viên Minh đời thứ 9 Đức Sơn Đỉnh Châu, Duyên Mật, trong những người nổi đời ngài Vân Môn chỉ có Sư là người truyền tự rộng rãi nhất. Sư sáng lập Tam cú: Trùm khắp càn khôn, cắt đứt các dòng, tùy sống theo sống. Nay truyền làm Tam cú của tông Vân Môn. Xú duyệt không rõ ràng lắm

Một hôm, Sư dạy chúng rằng: Buông bỏ tất cả, sẽ được miệng treo trên tường của chư Phật, người thường nói không kịp. Giống như một người cười ha hả. Lại nói: Người đó cười cái gì? Nếu biết được người này thì sự ham học đã xong. Đây thật là có việc cần phải báo. Hòa thượng Đầu Tử Thanh niệm rằng: “Che hết trắng nước Sở, vẫn còn sao đất Hán. Ngài Vạn Tùng nói: “Xe đã đi rồi nhờ vai dầu rất nhiều”. Đây có thể giống với người nói: Trên đầu sào trăm thước, lại tiến thêm một bước. Hòa Thượng Bảo Phong Chiếu nói: Phải tu như người chết rồi, chết rồi lại chết. Có vị Tăng hỏi: không phải trong sự chết là sự sống sao? Sư đáp: Ông cứ chết chớ sống, ông chỉ ăn cơm hãy mau đi cầu đi. Ông cơm chưa ăn, sớm đã hỏi đi cầu đi rồi!

Đây chính là quý ở chỗ trừ sạch vọng niệm, vọng thức, đích thân đạt đến sự chứng ngộ. Nói 1 trượng không bằng làm 1 thước. Nếu đi không đến chỗ thì nói thế nào?

Hỏi Ngài Thiên Đồng, tụng rằng;...(chữ mờ không thấy).

Sư nói: Ngài Viên Minh dạy chúng không ra gì, Thiên Đồng đưa ra chữ “thủ” và Viên Minh đẩy trong bao vải.

Tư Đại nói: Chư Phật ba đời bị một miệng ra nuốt hết, chỗ nào lại có chúng sinh có thể độ. Sông này chảy ra không thông, đường phàm Thánh mất hẳn. Đúng lúc nào khắp pháp giới hư không, như mặt kính xưa dùng hoại kiếp thành gió chướng, mài đá thành kiếp vàng ẩn trong mây. Nước trời một màu, mây trắng cùng sáng đều lấy điểm tuyết với tươi đẹp của sự việc. Đây là nói nhạt nhẽo mà vô vị, như móc câu bằng trắng môi bằng mây cá rồng không thể nuốt được...(chữ mờ) Lã Vọng buông câu tin duyên mình không thấy đạo. Ăn gạo buông, rau hoang,

đồ gia vị. Ăn thì anh ăn những không ăn vật gì.

TẮC THỨ 47: TRIỆU CHÂU BÁCH TRƯỚC SÂN.

Dạy chúng rằng; Cây bách trước sân, cơ bay trên sáo, như vừa thấy hoa nói mùa Xuân vô biên, như thấy một giọt nước biển lớn. Khoảng cách giữa cố Phật ra đời thường xuyên có, không rơi vào ý nghĩa lời nói, hoặc vì lời nói.

Nêu: Tăng hỏi Ngài Triệu Châu: Thế nào là đại ý Phật pháp?

Ngài Triệu Châu đáp: Cây bách trước sân,

Sư Nêu: Một hôm Ngài Triệu Châu thường được nói việc này không hưởng được bậc Đại Nhân, nói ra đây không tiện. Lão Tăng đến Quy Sơn. Tăng hỏi: Thế nào là đại ý Phật pháp?

Ngài quy Sơn đáp: Đem giường đến đây cho Ta, nếu là tôn sư, phải lấy bốn phận cung phụng mới được.

Tăng liền hỏi; Thế nào là đại ý Phật pháp?

Ngài Triệu Châu đáp: Cây bách trước sân

Tăng nói: Hòa Thượng chớ lấy cảnh dạy người

Sư đáp: ta không đem cảnh dạy người

Thế thì thế nào là đại ý Phật pháp

Cây bách trước sân

Thiền sư Huệ Giác ở chùa Quang Hiếu phía Đông thành Dương Châu đến chỗ Ngài Pháp Nhãn. Ngài Pháp Nhãn hỏi: Ông từ đâu đến?

Ngài Huệ Giác đáp; Từ Triệu Châu đến

Được nghe nói Triệu Châu có cây bách trước sân có hay không?

Không

Đến đi đều cùng nghĩa

Việc Tăng hỏi: thế nào là đại ý Phật pháp?

Ngài Triệu Châu đáp: Cây bách trước sân

Thượng tọa có hiểu được không?

Hiệu Giác nói: Tiên Sư thật không có nói lời này. Hòa Thượng không nên chê bai tiên sư, Thiền sư các nơi gọi là Giác Thiết Chủ. Hòa Thượng Thắng Mặc nhất định phải dạy người trước phải vượt qua để đào thải lời này.

Thường nói: Tam huyền, Ngũ vị, đều ở trong đây, Thiền sư Chơn Như Phương ngộ được lời này, rồi vào phương trượng thấy Thiền sư Lang Da Quảng Chiếu Giác. Chiếu hỏi: Ông hiểu cái gì?

Như: Đêm đến nằm giường nóng, nhất giác đến Thiên Minh, Quảng Chiếu cũng đến. Chơn Như ngộ được lời này thì tốt, Thiên Đồng

tụng được lời này cũng tốt.

Tụng rằng:

(Bờ mi vắt tuyết, sông mắt trùm Thu, biển miệng vỗ sóng, thuyền lười lướt nhanh, tay đẹp loạn, tính thái bình, lão Triệu Châu, lão Triệu Châu, quấy nhiễu tông lâm mãi không thôi, uổng phí công phu tạo xe hợp vết, vốn không kỹ lưỡng cũng lấp được hang sông.

Sư nói: Bảy ngày Giáp Tý, khinh việc cũng nhiều, cho nên bờ mi vắt tuyết. Người xưa lấy mi mắt làm núi, điện. Thiên Đồng dùng việc sông mi biển miệng thành 4 câu kệ. Giống như thấy Hoạ Triệu Châu chỉ cây Bá, lông mày như bờ hoa lau, mắt như nước Thu biếc, nước tĩnh câu xưa nơi mắt xanh của Tăng, núi xa rậm rạp như đầu Phật xanh, biển miệng nổi sóng thuyền lười lướt nhanh. Sóng có thể nhận chìm thuyền, thuyền có thể lướt sóng. Một lời nói có thể làm cho nước nhà hưng thịnh, một lời nói cũng có thể làm cho nước nhà suy vong. Cho nên kế tiếp điều đó, dùng tay đẹp loạn, tính toán Thái bình Châu thường nói: Có khi lấy 1 cọng cỏ làm thân vàng trượng sáu, có khi lấy thân vàng trượng sáu làm 1 cọng cỏ.

Dùng lời này muốn làm cho người quyết nghị. Nhưng nay được bao nhiêu người ghi? Triệu Châu há muốn quấy nhiễu Tông Lâm? Người thấy lời đáp của Triệu Châu ứng tiếng liền đáp. Nếu không nhờ công dụng, chỉ có Thiên Đồng biết 80 hành cước, đứa trẻ 3 tuổi còn hơn ta, ta phải theo chúng học.

Đây chính là lúc nhân tạo lập, để lúc bận rộn dụng.

Không phải là người khổ cực không biết Ngọa Luân có thiện xảo có thể đoán được trăm tư tưởng, đối cảnh tâm không khởi, bồ đề ngày càng tăng. Lục Tổ nói: Tuệ năng không khéo léo, không đoán được trăm tư tưởng, đối cảnh tâm thường khởi, thì bồ đề làm sao lớn, như thế xem việc lấp hang sông. Lại làm thế nào như ngày nay ném bỏ trong Tây Hồ, xuống chớ gió xuân phó cho ai.

TẮC THỨ 48: MA KINH BẤT NHỊ

Dạy chúng nói: Diệu dụng vô phương, có chỗ hạ thủ không được, biện tài vô ngại, có lục mở miệng không được. Long Nha như người không có tay mà đi quyền, Giáp Sơn dạy người không có lưỡi nói, nửa đường thối lui là người nào?

CÔNG ÁN: Duy Ma Cật hỏi Văn Thù: Như ý của tôi đối với tất cả pháp không có ngôn thuyết, không dạy bảo là các hỏi đáp ấy là vào pháp môn bất nhị. Bởi vậy Văn Thù hỏi Duy Ma Cật: Chúng ta mỗi

người đều nói rồi. Nhơn giả hãy nói: Thế nào là Bồ Tát nhập pháp môn bất nhị? Duy Ma Cật im lặng.

Sư nói: Phạm ngữ là Duy Ma Cật. Trung Hoa dịch là Vô Cấu Xưng, cũng gọi là Tịnh Danh. Vợ Vô Cấu Xưng tên là Kim Cơ, con trai tên Thiện Tư, con gái tên Nguyệt Thượng.

Tăng hỏi Hòa Thượng Văn Cư Giả: Duy Ma La Như Lai kim Túc vì sao lại dự nghe pháp trong hội Thích-ca?

Văn Cư: Ông ta không tranh nhân ngã.

Kinh Quảng Bản Duy Ma nói: 3 vạn 2 ngàn Bồ Tát đều nói pháp môn bất nhị. Nay chỉ có 32 Bồ Tát, sau này Văn Thù không có đất cắm dùi. Duy Ma có cắm dùi không?

Bảo Phúc Triển nói: Văn Thù như là bịt tai ăn trộm chuông lính sông ô hết lực, Duy Ma im lặng, chưa ra khỏi cửa.

Vạn Tùng nói: Người sinh thị phi khó. Lại nói: Duy Ma bị Văn Thù quét sạch, đến nay dậy không nổi.

Vạn Tùng người nói: Muốn đứng dậy có gì khó bền đánh. Lang Da Giác nói: Văn Thù khéo như thế là đúng. Tiếng thì tiếng rỗng hư. Duy Ma im lặng, các ông không được “dùi rùa, đập ngói”. Vạn Tùng nói: Bày vẽ không ít. Chỉ có Tuyết Đậu đối với chỗ hỏi của Văn Thù xong.

Không nói im lặng hồi lâu rồi tựa vào tòa nói thẳng:

Duy Ma: Lại nói: Khám phá rồi.

Vạn Tùng nói: Không biết ma ban ngày hiện hình.

Thiên Y Hoài Tụng: Duy Ma im lặng hồi lâu

Tựa Tòa bàn luận thành lầm lỗi

Đến nay mọi người thấy trình như là việc này

Như là lặng hồi lâu nói

Có Tăng hỏi: Trong lục phần nhiều Lương của vậy. Lương cửu là ai?

Đáp: Lương Cửu là em của Lương Bát, đây là truyện cười 2 câu sau của Thiên Y, phơi núi nhỏ đường thổi lông, ánh sáng lạnh trong hộp sinh, ngoại đạo Thiên ma đều chém đầu. Vạn Tùng nói: Thâm qua núi thần, bất chợt bị đau. Bạch Vân Đoan tụng rằng:

Một cái hai cái trăm ngàn vạn, mãi cứ tìm vẫn thường không biện, tạm thời ở lại nơi song cửa, ngày mai lại tính toán cùng anh.

Vạn Tùng nói: Có công phu nhàn rồi

Thiên Đông tụng; Đầu Mã Tổ Tạng trắng, đầu Hải đen. Sau này nói: Đường đường quét sạch lối thoại đầu, đáng cười có phong lão Tỳ

Da. Ngày nay Duy Ma đến, mặc dù mặt khen ngợi. Tụng rằng:

*Mạn Thù hỏi bệnh lão Tỳ Da.
Khai môn bất nhị xem tác gia
Ngọc đẹp bề ngoài trong ai hay
Quên trước mất sai chớ nói sai
Kẻ mọn ném ngọc nơi đình sở
Xán lạn trả châu theo thành chặt rắn.
Thôi điểm phàm tuyệt dấu vết,
Khi tục thật chẳng giống tí nào*

Sư nói: Văn Thù Sư Lợi, là Mạn Thù Thất Lợi.

Phạn ngữ là Sở Hạ. Trung Hoa dịch là Diệu Kiết Tường ở thành Quảng Nghiêm nước Tỳ Da ly.

Khai Công Bát Nhã Vô Danh luận, Thích-ca tông thất ở Ma Kiệt Đà, Tịnh Danh im lặng ở Tỳ Da Ly; Tu Bồ Đề xướng vô thuyết để hiển đạo, Đế Thích Phạm Vương rưới mưa hoa cúng dường. Lý này đều là cố nói bằng im lặng. Há nói là không biện, biện không thể nói.

Yên môn thứ ngọc nay gọi là Trác quân Khao Thủy Thạch cũng gọi là Đoạt Ngọc Thạch. Ngài Duy Ma tuy như có, thật không 1 lời biện nói; tinh túy trong đó, nói đá ấy ẩn chứa ngọc. Quên trước mất sau: Vĩnh Gia Tập Xa ma tha tụng, phần thứ tư nói: Nay nói biết, không cần biết cái biết ấy. Chỉ biết mà thôi; thì trước không cần biết cái biết ấy. Chỉ biết mà thôi, thì trước không diệt, sau không sinh, trước sau cất nổi ở giữa tự lập. Vô Tận Đẳng Mạt chưa rõ việc nói pháp. Có Thiên sư Quảng Trì, núi Di Môn, Phủ Khai Phong, húy là Bồn Tung, hiệu là Vô Ngữ Duyên toàn nêu đoạn này. Văn công không biết trích trong Vĩnh Gia Tập sáng lập ở Tung Sơn. Nhân bàn luận ngang đây, học giả biết được cái mất trước quên sau này chính là Tín Tâm Minh của Tam Tổ, ngôn ngữ đạo đoạn, chẳng phải đến nay. Hàn Tử Tạt Hòa được viên ngọc ở khe Côn Cương Kính Sơn, liền dâng cho Sở Lệ Vương. Vương nói: Đó là đá, rồi sai quần thần chặt 1 chân của Tạt Hòa. Đến vua Văn Vương lên ngôi, ông ta cũng dâng viên ngọc ấy Vũ Vương cũng cho là đá rồi sai quần thần chặt 1 chân của ông ta. Đến lúc Văn Vương tại vị Hòa ôm Viên ngọc ngồi khóc ở Kính Sơn.

(258) Vương liền vời hỏi nguyên do, Hòa nói: Thần không oán nhà vua chặt chân, mà chỉ oán là cho ngọc thật là đá phàm, việc trọng mà cho là việc thường.

Wương sai người bổ viên đá ra thấy là ngọc thật.

Văn Vương than: Thương thay 2 bậc tiên quân để chặt chân người,

khó bỏ đá. Nay nếu ngọc chính là cửa báu của một nước. Sử ghi Tù Hâu Chú Nguyên Sướng nhân đến nước Tề thấy con rắn sắp chết bèn lấy nước rưới lên nó, và bảo nó đi nơi khác. Bỗng 1 hôm trước sân hiện ra ánh sáng, ý cho là giặc, tay sờ kiểm nhìn nó, bèn thấy 1 con rắn ngậm viên ngọc bò đến, biết là con rắn cảm sự báo đáp.

Duy Ma Vất thân Vi chung, không khỏi hoa ra cửa riêng đầu kham Văn Thù điếm phá sự tỳ vết linh thiêng. Dẫu Thiên Đồng nói hiện ở nơi hồng trần mà không ảnh hưởng tập khí của hồng trần, cũng là bịt mũi trộm hương.

TẮC THỨ 49: ĐỘNG SƠN CÚNG CHƠN

Dạy chúng: về không thành, hoa không xong, phổ hóa lại trở thành cân đầu. Long nha chỉ lộ nửa thân, cuối cùng người nào là thân nào?

CÔNG ÁN: Động Sơn cúng dường Vân Nham Chân, bèn Cử lời của chơn, trước kia

Có Tăng hỏi: Vân Nham nói chỉ điều này, vậy yếu chỉ thế nào?

Động Sơn: Ta lúc ấy như hiểu lầm ý tiên sư

Tăng; chưa rõ Vân Nham còn biết có không?

Động Sơn: Nếu không biết có thì đâu biết nói như thế

Nếu biết có thì đâu chịu nói như thế

Sư nói: Động Sơn từ biệt Vân Nham. Động Sơn hỏi: Hòa Thượng sau trăm năm, có người hỏi khắp nơi có được điều chơn thật của Sư không, thì làm sao trả lời.

Vân Nham lặng hồi lâu nói: Chỉ điều nay

Động Sơn: Trầm ngâm

Vân Nham: Xà lê gánh vác việc lớn này, cần phải cẩn thận. Động Sơn không nói liền đi. Sau đó nhân qua sông nhìn cái bóng mới triệt ngộ, liền làm tụng:

Thiết kỵ tìm nơi khác

Xa xôi bỏ làng ta

Ta nay riêng tự đến

Chỗ chỗ đều gặp Va (nó)

Va nay chính là ta.

Ta nay không phải là va.

Cần phải lãnh hội như thế mới được khế hợp.

Động Sơn ở trong chúng cúng dường Vân Nham, nêu lời chân trước đây, Tăng hỏi Vân Nham: Nói chỉ điều này ý chỉ thế nào?

Động Sơn: Ta lúc ấy như hiểu lầm ý của tiên sư. Nếu đến im lặng

hồi lâu chỉ là chỗ lãnh lược, chính là thay tên thông sự, cho nên thấy bóng biết hình, qua sông mới ngộ.

Tăng: Chưa rõ Vân Nham biết có không?

Nếu một bề nói biết có là người tả hữu

Không thấy nói: Người biết có mới biết phụ sự trang trọng nếu một bề nói không biết có thì ở đây có lợi hại có hoàn toàn không biết có, có biết có rồi lại không biết có, có không biết có lại thành biết có.

Động Sơn nói: Nếu không biết có, đâu biết nói như thế

Nếu biết có thì đâu chịu nói như thế

Hoa Nghiêm Tông cho là lý tròn lời lệch, lời sinh lý mất. Đây chính là trọng huyền lại diệu; kiêm chồng chất không thông. Không thiên lệch khô, không thấm mạch máu vào cuối niên hiệu Đại Trung đời Đường. Động Sơn ở Tân Phong Bách Các sau đó dời đến Động Sơn ở Dự Chương Cao An là đời thứ nhất. Nhân Vân Nham thiết trai cúng dường. Tăng hỏi: Sư ở nơi Tiên sư được chỉ bảo gì?

Động Sơn: Tuy ở với Tiên Sư nhưng không 1 lời chỉ bảo

Tăng: Lại cần thiết trai làm gì?

Động Sơn: Tuy như thế nhưng đâu dám trái!

Tăng: Hòa Thượng mở bày tích Nam Tuyền. Vì sao lại thiết trai cúng cho Vân Nham,

Động Sơn: Ta không trọng Phật pháp và đạo đức của Tiên Sư.

Chỉ trọng ở điều người không khai đạo cho ta.

Tăng: Hòa Thượng nối pháp với Tiên Sư vậy có chịu ông ta không?

Sơn: Nửa chịu nửa không chịu

Tăng: Sao không chịu hoàn toàn.

Sơn: Nếu ta chịu hoàn toàn thì cô phụ Tiên sư

Vạn Tùng nói: Vân Nham ở với Bách Trượng 20 năm lại nối pháp nơi Dược Sơn. Đồng Sơn phát khởi tung tích Nam Tuyền, lại nối pháp với Vân Nham giống như chăm mạ trở thành Tăng tốt tươi, thậm có căn khí linh lợi, được Phù Dung ca ngợi trọng tông phái. Đến Thiên Đồng Văn vẻ mới hoàn bị, cái nào là văn vẻ đầy đủ. Tụng rằng:

Đâu biết nói như thế

Canh năm gà nhà gáy rừng nghe

Đâu chịu nói như thế.

Ngàn năm nhận cùng mây từng

Gương báu sáng trong nghiệm tà chánh.

Cơ ngọc chuyển dần xem cùng đến.

Môn phong đại chấn hề bước quy cách miên mật cha con hiển thông hề tiếng vang xa.

Sư nói: Động Sơn dặn Tòà Sơn rằng: Ta ở với Tiên sư Vân Nham được ấn khả là Bảo Kính Tam Muội là việc quan trọng. Nay ta phó chúc cho ông, ông khéo giữ gìn, gương báu sáng trọng nghiêm chánh ta, há chẳng phải gà nhà gáy rừng nghe, nhận ngàn năm cùng mây tùng, nghiêm chánh tà ư? Gương tuy sáng mà có mặt trái của nó, chỉ cơ ngọc chuyển đổi thay nhau đẹp. Sáng tối cùng đến nơi, Hệ Từ Kinh Dịch nói: Đạo cùng tốt thì biến, biến thì thông, thông thì lâu, cha con Động Sơn thực hành quy củ, đến nay môn phong đại chấn, kiếm được nguồn sâu dòng dài ư?

TÁC THỨ 50: TUYẾT PHONG THẬM MẠ

Dạy chúng nói: Diệu chỉ rốt sau có thấu rõ mới đến được ải lao. Nham Đầu tự cô phụ trên không chịu gằn gũ thầy, dưới không nhường pháp đệ, lại là cương sinh tiết mục, hay là có cơ pháp riêng.

CÔNG ÁN: Lúc Tuyết Phong ở am, có 2 vị Tăng đến lễ bái

Tuyết Phong thấy hai vị Tăng đến liền đóng cửa lại, thò mặt ra nói là cái gì?

Tuyết Phong cúi đầu trở về am

Sau đó Tăng đi đến Nham Đầu

Nham Đầu hỏi: Từ đâu tới?

Tăng: Từ Lĩnh Nam đến

Nham Đầu: Từng đến Tuyết Phong chẳng?

Tăng: Từng đến

Nham Đầu: Ở đó ngôn cú gì?

Tăng: Kể lại sự việc trước đó

Nham Đầu: Ông ta nói gì?

Tăng: Ông ta không nói gì cả rồi cúi đầu trở về am.

Nham Đầu: Ôi lúc đó không đến ông ta nói diệu chỉ rốt sau

Nếu nói với y thì người trong thiên hạ không làm gì được lão

Cuối hạ Tăng lại thưa hỏi những lời trước đó

Nham Đầu nói: Sao không hỏi sớm

Tăng: không dám vô lễ.

Nham Đầu: Tuyết Phong túy cùng sinh với ta mà không cùng tử với ta. Muốn biết diệu chỉ rốt sau chỉ là đây

Sư nói: Vân Nham bên cạnh đó tham vấn Đạo Ngộ, Tuyết Phong bên cạnh đi cũng tham vấn Nham Đầu. Người quân tử không thẹn hỏi

kẻ dưới. Nay đạo của Vân Nham và Tuyết Phong rất thịnh hành, cũng là niềm vui khác xả mình nhường người. Mà đạo của Nham Đầu, Thiên sư, Anh Ngộ, Ngưỡng Dương Đức Sơn rất thịnh hành, bởi chỗ thấy thông đạt rộng rang, thành tựu, cho nên được như thế. Xem hai Vị Tăng môn hạ của Tuyết Phong, tên nhọn gặp nhau cũng là gã hành cước, vì sao mãi đến cuối hạ còn nghi diệu chỉ rất sau, chỉ vì mất động đầu mê, đương đầu thì tội lỗi. Nham Đầu và ông ta nói đạo lý rất nhiều Tuyết Phong và ta cùng sinh mà không cùng tử; một pháp tuy không khác, 3 người mới thấy sai. Tăng này và Tuyết Phong 1 lúc nói cái gì, cho đến bàn luận diệu chỉ rất sau. Nói cho cũng không biết há chẳng phải sai mảy may, lỗi muôn vạn. Hãy nói Tăng này thật không hiểu (259) bỏ lời nói và hành động này. Quy Sơn Triết nói: Đại Tiểu Tuyết Phong nghiêm đầu ngược lại bị vị Tăng này khám phá. Đạo Vạn Tùng trầm tính không phòng hộ, nghiêm đầu Tuyết Phong do có thể tha thứ. Về sau Điểm Đức Sơn không biết câu cuối cùng thật là khó chấp nhận, cho nên Thiên Đồng Lương thứ có bài tụng:

*Trau dôi gọt giữa
Biến đổi tạp ngoa
Dây sấn bên đường hóa ra rỗng
Đồng một loại sinh sao có số
Đồng một loại tử sao cách xa
Câu đầu câu cuối chỉ là dây
Gió thổi thuyền trăng trôi nước biếc*

Sư nói: Thơ của Khổng Tử, cái đẹp chỗ uốn khúc bên bờ sông Kỳ là đức của vũ công. Có văn chương lại có thể nghe lời khuyên răn. Dùng lễ để tự phòng hộ cho nên có thể vào xung quanh thấy cảnh đẹp mà làm thơ. Nhìn sông Kỳ uốn khúc, trúc xanh rờn rờn có bậc quân tử như cắt, như gọt, như mài như giữa. Chú thích rằng: Sữa xương gọi là thiết, sữa tượng gọi là tha, sữa ngọc gọi là cháo, sữa đá gọi là ma. Đức Sơn Tuyết Phong được Nham Đầu phát minh được đầu và cuối của câu. Đến nay câu nói này rất thịnh hành. Sức thiết tha được thông biến. Tuyết Phong như gậy hóa rỗng. Vị Tăng này như con thoi nằm nép dưới đất. Nham Đầu gọi ra đến nay không biết. Sở dĩ đồng một loại tử không nhiều. Hoặc Nham Đầu như gậy hóa rỗng. Tuyết Phong như con thoi nằm nép dưới đất. Muốn biết tinh tế xem lời nói trước. Phật quả của Ngài Tuyết Đậu do song minh, song ám. Tụng lời này chẳng phải bảo tham không biết. Đông Hán phương thuật truyền, Trường Phòng Bí, ông là người Nam từng làm chức quan phó ở chợ, gặp Hồ Công, chặt gậy

trúc xanh, giả làm Trường Phòng thắt cổ chết trong nhà. Bèn vào núi sâu học đạo nhưng không thành. Từ bỏ trở về, Công cho gậy trúc, đi về nhà, ném dây sắn xuống ao, Trường Phòng ném dây sắn xuống ao, hóa rồng mà đi. Lại Phở Đào Khản lúc nhỏ bắt cá ở đầm Lôi bủa được một con thoi, treo lên vách, sau nghe sấm sét, hóa làm rồng mà bay Tuyết Phong như gậy, vị Tăng này như con thoi. Nham Đầu như thuyền gió chở trăng, Vạn Tùng giống cái gì? Bình trà treo chắc chắn.

TẮC THỨ 51: PHÁP NHÂN HANG LĂNG

Hiển bày cho mọi người rằng: Ngộ trong pháp thế gian cũng có nhiều ít người. Mê trong pháp Phật cũng có nhiều ít người. Bỗng nhiên đánh thành một phiến, dính mắc mê ngộ cũng không đưa ra. Pháp Nhân hỏi Thượng Tọa Giác hang đến hay Lăng đến? Giác đáp: Hang đến. Nhân nói: Hang tại chỗ nào? Giác đáp: Hang tại trong sông. Giác thối lui. Nhân hỏi ngược lại Vị tăng bên cạnh rằng: Đạo của ông Tăng vừa mới đến này, đầy đủ nhân hay không đầy đủ nhân.

Sư đáp: Hoàng Long Hối Đường hỏi, Hoàng Long dù quần bách. Có một người đến. Đường hỏi: Ai sai ông đến? Người kia đáp: Đại Lâm Khí tú tài, hỏi: có sách không? Người kia đáp: Có. Lại hỏi: sách ở đâu? Người kia liền đưa ngược cánh tay kéo áo lên sách bày ra dâng lên Đường. Đường nói: Người làm ruộng đến đây học đạo mới được. Hoàng có nét sợ. Pháp Nhân hỏi Thượng tọa Giác Hang đến hay Lăng đến? Giác nói: Hang đến. Nhân nói: Hang từ chỗ nào đến? Trong đó có 100 cái, 99 cái trình lên căn cơ hiển bày. Đây ông ta ổn thỏa với người nào? Trong đó cùng với ông đánh nhau. Đây là đạo hạng ông ta ở chỗ nào? Đạo của Lão sư Nghiên Châu giống như trong đất cát vát bỏ tám chân con cua lại có chỗ ổn đáng. Sau khi Giác thối lui Nhân hỏi ngược lại vị Tăng bên cạnh. Đạo của vừa mới vị Tăng kia đến, đủ Nhân hay không đủ Nhân? Câu hỏi thật là sai lầm. Nếu đạo có Nhân thì rất có kỳ lạ huyền diệu. Nếu nói không đủ Nhân thì thấy chỗ rách. Thử dạy Thiên Đồng quyết định sẽ thấy. Nước không rửa nước, vàng không giành được vàng sắc long tối mà được ngựa. Không có một dây đàn mà ưa đàn, kết dây họa quái có chỗ chấp nhận, chết rồi mộc mạc trở lại tâm xưa.

Sư nói: Nước không rửa được nước, vàng không giành được vàng, Phật không tìm được Phật, pháp không nói được pháp. Đây là bàn luận về con ngựa thần của ông ta. Lược về trời đất, hứng thú về đàn, mà quên đi dây phím đàn Hoài Nam Tử sai Bá Nhạc đến núi nhỏ tìm ngựa, ba tháng sau trở lại nói: Tìm ngựa được ở tại gò cát, ngựa đực màu

vàng, khi đến thì ngựa cái mà màu đen. Công nói: Bá Nhạc ông tìm ngựa sắc lông đực, cái không biết thua bại. Bá Nhạc dừng hồi lâu rồi nói: Đến chỗ núi nhỏ này rồi thấy Thiên cơ, được tinh túy của nó mà quên đi cái thô sơ. Thấy bên trong mà quên bên ngoài quả là Thiên lý mã. Cùng với Đào Tiên Tử Uyên Minh không hiểu được cây đàn cầm súc. Tổ cầm. Dây phím không đủ. Nói chỉ được thú vị trong cây đàn, đâu có một nhọc trên âm thanh dây đàn. Kinh dịch nói: Người xưa kết dây mà sửa. Thánh nhân đời sau dùng sách của Dịch để khế hợp. Lại nói: Xưa trời đất bao bọc súc vật, nhìn lên xem tượng trời, nhìn xuống quán phép đất. Suy xét văn của cầm thú cùng với nghi thức của đất. Gần thì lấy các thân, xa thì lấy các vật. Bấy giờ bắt đầu vẽ ra bát quái, đạo Vạn Tùng. Người xưa bắt đầu phân ra trời đất. Đã thành đối đãi rồi kết dây vẽ bát quái. Chuyển táng thành chơn chánh. Thích-ca chưa xuất thế, tổ sư không từ Tây sang, trở lại có chơn đế tục đồ, thế pháp và Phật pháp ư! Thử Châu Hải Hội và từ cử Thiên sư sau khi đắc pháp thường đến chỗ Lang Da Giác. Giác hỏi: Thượng tòa từ xa hay gần đến nay? Cử đáp: Triết Giang: Giác nói: Hang đến hay Lăng đến? Cử nói: Hang đến, Giác nói: Hang tại chỗ nào? Cử nói: Trong sông Giác hỏi: Không trải qua lộ trình? Một câu làm gì sinh đạo? Cử nói: Trưởng lão xã soạn như gai giống lúa nói xong bỏ đi. Đạo Vạn Tùng lời nói và việc kèm đều tốt. Đầu tiên ở Động Sơn Hòa Thượng hỏi Tăng. Từ đâu đến. Tăng nói: Nhữ Châu. Động Sơn nói: Mất hết bao nhiêu. Tăng nói: Bảy trăm. Động Sơn nói: Mang hết bao nhiêu đôi giày? Tăng nói: Ba đôi, động Sơn nói: Tiền ở đâu mà mua? Tăng đáp: Đánh nói. Sơn nói: Bỏ tham đường Tăng nên đồng ý. Đạo Vạn Tùng. Tay và mắt thông với thân mắt ông không phá. Vả lại nói con mắt của vị Tăng này ở đâu mà lông mày ở dưới?

TẮC THỨ 52: PHÁP THÂN TÀO SƠN

Dạy đại chúng rằng: Các bậc trí giả dùng ví dụ để hiểu rõ nếu đến đây so sánh, không được chỗ khó hay bằng thì làm sao nói đến người khác.

CÔNG ÁN: Tào Sơn hỏi Thượng Tọa Đức. Pháp thân chơn thật của Phật giống như hư không. Như vật hiện hình như trăng trong nước. Làm gì sinh ra nói ứng hợp đạo lý? Đức nói: Như lừa thấy giếng. Sơn nói: Đạo tức là năng to chỉ nơi được tám thành tựu. Đức nói: Hòa Thượng lại như thế nào? Sơn nói như giếng nhìn lừa.

Sư nói: Phủ Châu Nghi Hoàng Tào Sơn vốn là Thiên sư Tịnh hoặc gọi là Đàm Chương. Đúng là cho tên thêm hiệu. Đầu tiên lia Động Sơn

Vào Tào Khê lễ tháp. Tổ trở về Kiết Thủy ở Kiết Châu. Mọi người gọi là Hưởng Sơn. Bền Thỉnh ngài khai pháp, Sư bắt chước Tào Khê. Phàm tùy theo chỗ lập Tào làm hiệu. Tông phái Động Sơn cho đến sư rất thịnh hành. Cho nên cho danh xưng là Tào Động. Sơn hỏi Thượng Tọa Đức pháp thân chân thật của Phật giống như hư không (260) nên vật hiện hình như trăng trong nước. Làm sao sinh ra nói ứng hợp đạo lý? Bốn câu tán thán Phật vốn xuất phát từ kinh Cổ bản Kim Quang Minh. Đã như hư không sao ứng vật? Giác phạm thế là đạo của ĐỀ BÀ tôn giả. Ứng duyên mà hiện, không rơi vào suy nghĩ. Cho nên chén nước thả cái kim vào. Đức nói: Như lừa thấy giếng. Đây khởi tình thức tính toán không kịp chẳng phải trải qua đào luyện mà dính chóp mũi nạp Tăng. Không chấp nhận vị điền địa này. Nếu từ nhỏ làm không hưởng đến quan hầu hử, thì luôn miệng chấp nhận ông ta. Sơn nói: Đạo tức là đạo năng to, chỉ nói được tám thành tựu. Như cái cân gọi là đấu lượng để tương xứng. Đức nói: Hòa Thượng lại như thế nào? Một cái này ép buộc lời tận lý, dám đưa ra một câu “lừa thấy giếng” không được. Đây ông ta thành khẩn đất chỉ cùng lối đảo ngược. Có thể cho một loại này mà được lớn. Cho nên đây gọi là nguồn gốc tông phái Tào Động. Thiên Đồng ưa thích hai chuyển ngữ này cho nên lập lại đưa ra bài tụng. Tụng rằng:

*Lừa dòm giếng, giếng dòm lừa,
Trí gồm khắp không gì ngoài
Trần đây thanh tịnh có thừa
Sau cùi chỗ phân ấn,
Trong nhà không chứa sách thơ
Khung cử nào quản chuyện thoi đưa
Màu sắc dọc ngang ý tự khác.*

Sư nói: Bát Nhã vô tri, không có chỗ nào không biết cho nên tịnh bao hàm có dư. Năm đầu tiên Niên hiệu Vĩnh Xương Nguyên Đế đời nhà Tấn. Vua Đôn Điền Vũ Xương khởi binh sai lầm họ Đào cùng nhau khuyên vua, giết hết dòng họ vua, vua dẫn quân đến tại đọi trị tội. Tướng Châu Đầu vào Triều Đạo nói rằng: Bá nhơn dùng 100 cái miệng để chữa ông. đầu không nhìn lui bên vào thẳng trung thành của Đạo đích thân cầu cứu rồi dẫn đạo đến cửa lại nói không nên. Bền nói: Năm nay giết giặc Nô Kim ấn như đấu lời buộc sau cánh tay tìm lại dâng biểu, sáng ra Đạo vô tội. Đạo không biết (261) rất hận. Đôn Bình đã đến bèn hỏi đạo Chu Đầu có thể được sống không? Đạo không trả lời Đôn bèn giết Đầu. Sau đó Đạo ghi vào sách Thầy Đầu cứu biểu rồi. Lưu thế nói: Trong chốn u minh gánh vác bạn tốt này. Tông lâm lại

có bùa sau khuỷu tay. Sau Xuân Thu nói: Triệu Giản Tử bảo các đệ tử rằng: Bùa báu ở sau cánh tay của ta là trên Trường Sơn ai lấy trước được thưởng. Các đệ tử tìm đến trên núi tìm không được chỉ có. Nhưng Tử mẫu Tuất trở lại nói: Tuất đã được bùa rồi. Ông ta vào đều không thể phân. Giản Tử xin tâu lên vua. mẫu Tuất nói: Từ trên Trường Sơn cho đến xuống hạ lâm có thể lấy được. Giản Tử nói: Mẫu Tuất là bậc hiền tài lập làm Thái Tử. Vân Nham hiển bài đại chúng rằng: có một người con ở trong nhà hỏi đến không có đạo hay là không đạt tới. Động Sơn hỏi rằng: Trong nhà nó có bao nhiêu sách vở. Vân Nham nói: Một chữ cũng không có. Động Sơn nói: Biết được bao nhiêu? Vân Nham nói: Đêm ngày không biết ngủ. Động Sơn lại nói: Hỏi một việc cũng không được. Vân Nham nói: Đạo mà được tức không phải đạo. Sau khuỷu tay ai phân ấn. Ở trong sâu kín tự nó được đạo. Con người ông ta không thể phân. Trong nhà ông ta không chứa sách biết được bao nhiêu? Sinh ra mà biết trên, học mà biết dưới. Đây là lừa dòm giếng. Giếng dòm lừa trở lại chấp nhận phần cất lãnh giám phân không. Trở lại chấp nhận học hỏi truyền bá vô. Lại Sơn nói: trong khi nghe sinh hiểu biết dưới ý Chu Thanh, dưới mắt tức đẹp. Không lâu uẩn thành bệnh núi xanh cùng với mây trắng cùng đến máy dẹt không treo đầu con thoi. Đường viên màu sắc ngang dọc ý tự nó khác. Gia tướng một đường trí giả biết thông thạo. Thụy thảo vô căn hiền giả không quý. Thiên Đồng trước sau toàn dùng hiệp sơn kim cặp câu đối. Dùng lời nói rõ ràng mà không rơi vào tư duy. Đường viên và màu sắc tự nó đầy đủ vả lại đạo sao đủ tam muội? Lại được như đây, chỉ không có một cái chóp mũi đây mà các thuyền chìm sao?

TẮC THỨ 53. HOÀNG TỊCH ĐỒNG TAO

Dạy đại chúng: Đến máy không thấy Phật. Đại ngộ không còn Sư. Quyết định cần khôn kiếm chìm nhân tình. Bất Hổ, Tê Giác mà quên đi thánh giải. Vả lại đạo lược người làm gì?

CÔNG ÁN: Hoàng Tịch khai thị mọi người rằng: Mọi người các ông là Đồng Tiểu Tào Hán cùng làm việc gì mà có ngày hôm nay? Trở lại biết trong nước Đại Đường không có Thiên sư nào. Lúc đó có vị Tăng nói:

Chỉ như các nơi giúp đỡ và lãnh nạp đồ chúng. Lại làm gì sinh. Tịch nói: Không đạo không thiên chỉ là vô sư.

Sư nói: Lời nói đây chính là gián lược. Nếu đưa ra toàn bộ thì phải nói rằng một ở trên giảng đường nói mọi người các ông muốn tìm cái

gì. Nhưng lấy gậy đuổi theo họ chúng cũng không tan rã. Sư bèn nói: Mọi người các ông là Đồng Tiểu Tào Hán lúc đời Đường ưa chửi mắng người. Đồng tửu Tào Hán Tề Hoàng Công đọc sách ở trên giảng đường luân Biến và lưu Luân ở dưới giảng đường giải thích rành rẽ về cái vô. Thượng hỏi giám hỏi Ngài chỗ đọc có lời gì? Công đáp: Kinh điển Thánh nhân nói tại Thánh nhân ông nói đã chết rồi. Nói như vậy chỗ đọc của ông là cặp bả của người xưa.

Công nói: Quả nhân đọc sách luân nhân đâu được nghĩa. Có người nói không nói thì chết. Biến nói: Thầy lấy việc thần mà xét. Thần kêu luân từ bỏ cam chịu mà không vững, bệnh thì khổ mà không nhập không trừ bỏ thì không bệnh. Được nó ở tay thì nên được nó ở tâm. Miệng không có thể nói có một số còn giữ lại ở giữa. Thần không thể dụ con của thần. Con cũng không thể nhận thần cho nên qua bảy mươi năm mà lão lưu luân người xưa và nó không thể truyền cho con đó là chỗ đọc của ông và cặp bả của người xưa vậy.

Lại nói: Làm gì ngược lại. Cười người khác?

Chỉ thấy một ngàn tám trăm người chỗ này bỏ đi. Không thể chỉ hình vẽ não nhiệt. Lúc Sơn Tăng đi chân hoặc gặp góc cây dưới có cơ hán trên đầu có một cái lỗ nhìn ông ta. Nếu biết quan tâm có thể lấy dây vải đựng đầy cứng durezza. Có thể gom chung các ông như đây không khác. Chỗ nào lại có việc ngày nay. Các ông đã gọi là đi chân cũng cần đến một số tinh thần tốt. Trở lại biết ở trong nước Đại Đường không có Thiên sư nào Hoàng Tịch đến nay. Nham Đầu, La Sơn thì đi cách này Đạo Phật ngày nay phía bắc Khánh Thọ Đậu công đến chết cũng không có người hiểu ý. Thà tuyệt tự không con cháu của tổ Hương Sơn Tuấn hòa thượng Tịch cũng thực hành theo lệnh này. Người không biết gọi là điểm hang. Trong đó phải có một cái đưa ra không bực tức, để nhận đầu. Quả nhiên có một Tăng ra nói:

Tôn túc cái nói tụ tập chúng để khai hóa vì đạo không có Thiên sư.

Huệ Tịch nói: Không đạo không thiên chỉ là vô sự. Qui Sơn hỏi Ngưỡng Sơn rằng: Cái gì sinh? Ngưỡng nói: Nga vương chọn chỗ để chỗ củ chẳng phải là loại vịt. Qui Sơn nói: Đây thật khó mà phân biệt. Ngũ Tổ răn dạy Tăng rằng tạ ơn Hòa Thượng nói được đạo lý tốt. Đạo Vạn Tùng, sinh nói lời nói của Đông lạnh môi nhạt lưỡi. Thạch Môn thông nói: Hoàng Tịch thương sót chỉ bày không làm trở ngại đến kỳ lạ. Mới bị nạp Tăng chịu ép buộc, mất đi một cặp mắt, đạo Vạn Tùng gọi hai con mắt của vị Tăng kia nương nơi Thiên Tông nói: Ngủ tổ ngăn con

mắt chiếu soi tứ Hiên Hạ. Vạn Tùng đạo cũng chỉ là một đôi mắt. Phải thấy Hoàng Tịch do chưa có thể Đạo Vạn Tùng đúng như vậy. Nếu phải vịn đứng chánh pháp nhãn Tạng cần phải có tông sư Hoàng Tịch. Vạn Tùng trên gấm lại thêm hoa.